Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI THƯƠNG
KHOA QUẢN TRỊ KINH DOANH

CHUYÊN NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ

-------***-------

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Đề tài:

Các quy định của Luật Thương Mại Việt Nam năm 2005 về hợp đồng dịch vụ và Thực tiễn áp dụng

Họ và tên sinh viên : Đinh Thị Dinh

Lớp : Anh 1

Khóa : 44

Giáo viên hướng dẫn : GS.TS.NGND Nguyễn Thị Mơ

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Hà Nội -

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Lời cảm ơn

Trước hết, em xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc của mình tới cô giáo Nguyễn Thị Mơ – Giáo sư, Tiến sỹ, Nhà giáo nhân dân, người đã tận tình giúp đỡ em hoàn thành khoá luận tốt nghiệp.

Tiếp đó, em xin gửi lời cám ơn chân thành tới tất cả các thầy, cô giáo, đặc biệt các thầy, cô giáo trong khoa Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Ngoại Thương đã tận tình giảng dạy giúp đỡ em trong suốt 4 năm em học tập và rèn luyện tại Trường.

Em cũng xin gửi lời cám ơn tới các anh chị cán bộ tại thư viện Trường Đại học Ngoại Thương, những người đã nhiệt tình giúp đỡ em trong việc tập hợp tài liệu để hoàn thành khoá luận này.

Hà nội, ngày
Sinh viên

Đinh Thị Dinh

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

DANH MỤC NHỮNG TỪ VIẾT TẮT

ASEAN	Association of Southeast Asian Nations: Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á
BTA	Bilateral trade agreement: Hiệp định thương mại Việt Nam – Hoa kỳ
PICC	Principles of International Commercial contracts: Bộ Nguyên tắc Unidroit về hợp đồng thương mại quốc tế
GATS	General Agreement on Trade in Services: Hiệp định chung về thương mại dịch vụ của WTO
WTO	World trade organization: Tổ chức thương mại thế giới

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

LỜI MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Toàn cầu hoá và hội nhập kinh tế quốc tế đã trở thành một xu thế khách quan chi phối sự phát triển kinh tế - xã hội của mọi quốc gia và Việt Nam không là ngoại lệ. Trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hệ thống pháp luật việt Nam đã từng bước được đổi mới và hoàn thiện. Năm 2005 là năm đánh dấu sự ra đời, sửa đổi, bổ sung của rất nhiều văn bản pháp luật, trong đó phải kể đến sự sửa đổi, bổ sung Luật Thương Mại Việt Nam năm 1997. Luật Thương Mại Việt Nam năm 2005 được ban hành và có hiệu lực từ ngày 1/1/2006 thay thế cho Luật Thương Mại Việt Nam năm 1997 đã thật sự là một tiến bộ lớn trong việc coi các hoạt động cung ứng dịch vụ có bản chất thương mại là hoạt động thương mại, điều này được ghi nhận trong chương 3 của Luật. Gắn liền với những quy định về hoạt động cung ứng dịch vụ là những quy định về hợp đồng dịch vụ - loại hợp đồng được ký kết rất nhiều trong thực tế. Để có thêm những hiểu biết về những quy định về hợp đồng dịch vụ trên cơ sở tìm hiểu thực tiễn áp dụng những quy định về hợp đồng dịch vụ theo quy định của Luật Thương Mại Việt Nam 2005 kể từ khi Luật có hiệu lực đến nay, tôi đã lựa chọn đề tài cho khóa luận tốt nghiệp đại học của mình là:

"Các quy định của Luật Thợơng Mại Việt Nam năm 2005 về hợp đồng dịch vụ và Thực tiễn áp dụng"

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu: Mục đích nghiên cứu của khoá luận là tìm hiểu những quy định của Luật Thương Mại Việt Nam năm 2005 về hợp đồng dịch vụ, phân tích thực tiễn áp dụng các quy định này trong thời gian qua, trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp hoàn thiện những quy định về loại hình hợp đồng này

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

trong Luật Thương mại Việt Nam năm 2005 và kiến nghị biện pháp nhằm thực hiện tốt các quy định của Luật về hợp đồng dịch vụ

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

trong thực tế.

Nhiệm vụ nghiên cứu: Để đạt được mục tiêu trên, khoá luận tập trung vào các nhiệm vụ sau:

- Làm rõ những nội dung cơ bản trong các quy định của Luật Thương Mại Việt Nam năm 2005 về hợp đồng dịch vụ.

- Đánh giá thực trạng áp dụng các quy định của Luật Thương Mại Việt Nam năm 2005 về hợp đồng dịch vụ trong thực tế vừa qua.

- Phân tích những vấn đề khó khăn, những vấn đề phát sinh từ quá trình thực hiện các quy định về hợp đồng dịch vụ của Luật Thương Mại Việt Nam năm 2005.

- Đề xuất giải pháp hoàn thiện và thực hiện các quy định của Luật Thương Mại năm 2005 về hợp đồng dịch vụ.

3. **Đối tợợng và phạm vi nghiên cứu**

Đối tượng nghiên cứu: Đối tượng nghiên cứu của khoá luận là những quy định của Luật Thương Mại Việt Nam năm 2005 về hợp đồng dịch vụ.

Phạm vi nghiên cứu : Phạm vi nghiên cứu của khoá luận giới hạn ở việc phân tích các quy định của Luật Thương mại Việt Nam về hợp đồng dịch vụ nói chung, không đi sâu vào phân tích chuyên sâu về hợp đồng dịch vụ cụ thể.

4. **Phợơng pháp nghiên cứu**

Để thực hiện khoá luận này tôi đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu tổng hợp như: phương pháp phân tích, phương pháp hệ thống hoá, phương pháp luận giải, phương pháp luận giải, phương pháp thống kê và phương pháp so sánh luật học.

5. **Bố cục khoá luận**

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Ngoài phần lời nói đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của khoá luận được chia thành 3 chương:

Chương 1: Hợp đồng dịch vụ và những quy định của Luật Thương Mại Việt Nam năm 2005 về hợp đồng dịch vụ

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Chương 2: Thực tiễn áp dụng các quy định của Luật Thương Mại Việt Nam năm 2005 về hợp đồng dịch vụ

Chương 3: Giải pháp hoàn thiện và thực hiện các quy định của Luật Thương Mại Việt Nam năm 2005 về hợp đồng dịch vụ

Sinh viên thực hiện

Đinh Thị Dinh

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

CHƯƠNG I: HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ VÀ NHỮNG QUY ĐỊNH CỦA LUẬT THƯƠNG MẠI VIỆT NAM NĂM 2005 VỀ HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ

I. Hợp đồng dịch vụ

1. Tổng quan về hợp đồng

1.1. Khái niệm về hợp đồng

Hợp đồng dịch vụ trước hết là một hợp đồng vì vậy muốn hiểu rõ về hợp đồng dịch vụ trước tiên cần hiểu về hợp đồng và đặc điểm của hợp đồng nói chung. Hợp đồng là một chế định pháp lý xuất hiện từ rất sớm, nó hình thành ngay từ khi xã hội loài người có sự phân công lao động và khi xuất hiện hình thức trao đổi hàng hóa. Hợp đồng có nhiều tên gọi khác nhau như: Khế ước, thoả thuận, bản giao kèo… được thiết lập trên cơ sở tự do ý chí của các cá nhân, tổ chức, với tư cách là chủ thể trong quan hệ về hợp đồng. Ngày nay, trong nền kinh tế thị trường mỗi cá nhân, hay tổ chức đều tham gia vào nhiều quan hệ xã hội phong phú và rất đa dạng, trong các giao dịch đó căn cứ chủ yếu làm phát sinh quyền và nghĩa vụ dân sự là hợp đồng. Hợp đồng là hình thức pháp lý, thể hiện quyền và nghĩa vụ của các bên đạt được thông qua sự thoả thuận trong đó nêu rõ những điểm mà các bên muốn ràng buộc nhau khi thực hiện một hoạt động nào đó nhằm đem lại lợi ích cho nhau.

Như vậy, có thể hiểu một cách đơn giản hợp đồng là sự thoả thuận giữa các bên nhằm xác lập hoặc thay đổi quy định về quyền và nghĩa vụ đối với nhau.

1.1.1. Hợp đồng theo cách hiểu của các nước

Ngay từ thời La Mã cổ đại hợp đồng đã chiếm một vị trí hết sức quan trọng trong pháp luật về nghĩa vụ dân sự. Những quy định của người La mã cổ đại về hợp đồng dân sự đã trở thành kim chỉ nam cho các nhà làm luật của nhiều nước trên thế giới. Trong pháp luật La Mã, Hợp đồng được coi là *"hình thức thể hiện*

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

ý chí của các giao dịch song phương và việc xác lập chúng có thể trực tiếp làm xác lập, thay đổi hay chấm dứt quyền và nghĩa vụ"[(1)].

Bộ luật Dân sự Pháp (điều 1011) định nghĩa về hợp đồng như sau: *"Hợp đồng là sự thoả thuận của hai hay nhiều bên về việc chuyển giao một vật, làm hay không làm một công việc nào đó"*[(2)]. Theo định nghĩa này, hợp đồng chính là sự thống nhất ý chí giữa hai hoặc nhiều người, không giới hạn số người tham gia vào quan hệ hợp đồng, trong đó liên quan tới việc mua bán một vật hoặc không được làm một việc gì đó.

Tương tự như cách định nghĩa về hợp đồng của Bộ luật dân sự Pháp, Bộ luật Dân sự của Nga năm 1994 quy định *" Hợp đồng là sự thoả thuận giữa hai hay nhiều bên về việc xác lập, thay đổi hoặc chấm dứt quyên, nghĩa vụ dân sự"*[(3)].

Bộ luật Dân sự Trung Quốc quy định *" Hợp đồng là sự thoả thuận về việc xác lập, thay đổi, chấm dứt quyền và nghĩa vụ dân sự giữa các chủ thể bình đẳng, tự nhiên nhân, pháp nhân và các tổ chức khác"*[(4)]. Như vậy, cũng giống như pháp luật La Mã, khái niệm hợp đồng trong pháp luật Trung Quốc được nhìn nhận như một căn cứ xác lập quyền và nghĩa vụ giữa các chủ thể. Tuy nhiên, điều khác biệt là Bộ luật Dân sự Trung Quốc có nhấn mạnh tới yếu tố bình đẳng giữa các chủ thể của hợp đồng, các chủ thể ở đây gồm có các cá nhân, pháp nhân…

Theo pháp luật của Hoa Kỳ, hợp đồng được xem như là "*sự thoả thuận có hiệu lực pháp luật"*[(5)]. Nếu hiểu khái niệm này theo nghĩa rộng, hợp đồng được

---

[(1)] Đinh Thị Mai Phương, Thống nhất luật hợp đồng ở Việt Nam, Nxb Tư pháp ,2005, trang 8.

[(2)] Nhà pháp luật Việt Pháp , Bộ luật Dân sự nước cộng hoà Pháp, Nxb Chính trị Quốc gia,1998, trang 34

[(3)] Nguyễn Ngọc Khánh , chế định hợp đồng trong Bộ luật Dân sự Việt Nam, Nxb Tư pháp, 2005, trang 35.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

[4] Đinh Thị Mai Phương, Thống nhất luật hợp đồng ở Việt Nam, Nxb Tư pháp, 2005, trang 14.

[5] Đinh Thị Mai Phương, Thống nhất luật hợp đồng ở Việt Nam, Nxb Tư Pháp, 2005, trang 17.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

hiểu là một hoặc nhiều sự hứa hẹn mà việc thực hiện nó được coi là các nghĩa vụ bắt buộc phải thi hành. Sự hứa hẹn này có thể là thực hiện hoặc không thực hiện một số hành vi nhất định. Định nghĩa này nhấn mạnh và tính hiệu lực của hợp đồng, đó là phải tuân theo quy định của pháp luật.

Theo Bộ luật Dân sự của Nhật Bản, hợp đồng được định nghĩa "*Một loại giao dịch dân sự thể hiện sự thống nhất ý chí của hai hoặc nhiều bên, mục đích của hợp đồng thông thường làm phát sinh nghĩa vụ*".

1.1.2.Hợp đồng theo cách hiểu của Việt Nam

Ở Việt Nam, khái niệm về hợp đồng được ghi nhận chính thức lần đầu tiên trong Pháp lệnh hợp đồng kinh tế ngày 25/9/1989 với cái tên là hợp đồng kinh tế, theo đó tại điều 1 Pháp lệnh hợp đồng kinh tế quy định *"Hợp đồng kinh tế là sự thoả thuận bằng văn bản, tài liệu giao dịch giữa các bên ký kết về việc thực hiện công việc sản xuất, trao đổi hàng hoá, dịch vụ, nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và các thoả thuận khác có mục đích kinh doanh với sự quy*

định rõ ràng quyền và nghĩa vụ của mỗi bên để xác định và thực hiện kế hoạch của mình".

Cùng điều chỉnh quan hệ hợp đồng với Pháp lệnh hợp đồng kinh tế năm 1989 trong khoảng thời gian từ năm 1990 đến ngày 1/1/2006, nước ta còn có văn bản pháp luật khác cũng điều chỉnh quan hệ hợp đồng đó là Bộ luật Dân sự năm 1995, tuy nhiên chế định hợp đồng trong Bộ luật Dân sự năm 1995 tập trung điều chỉnh các vấn đề về hoạt động dân sự với cách hiểu là các hoạt động nhằm phục vụ nhu cầu sinh hoạt, tiêu dùng của các chủ thể bởi lẽ trong giai đoạn này pháp luật về hợp đồng của nước ta có sự phân định rõ ràng trong 3 lĩnh vực kinh tế, dân sự, lao động. Bộ luật Dân sự năm 1995 đưa ra định nghĩa về hợp đồng dân sự là: hợp đồng dân sự là sự thoả thuận giữa các bên về việc xác lập, thay đổi hoặc chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự[(6)].

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

[6] Xem điều 130 của Bộ luật Dân sự Việt Nam năm 1995.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Theo quy luật kinh tế khách quan, khi cơ sở kinh tế thay đổi với những thành tựu to lớn của sự phát triển kinh tế của các thành phần kinh tế, dẫn đến Pháp lệnh hợp đồng kinh tế được ban hành năm 1989 và Bộ luật Dân sự năm 1995 bộc lộ rõ nhiều bất cập. Trong thực tế thì việc phân định đâu là hợp đồng kinh tế đâu là hợp đồng dân sự là rất khó và nó đã gây ra rất nhiều khó khăn cho công tác áp dụng pháp luật và xác định thẩm quyền xét xử. Thêm vào đó là pháp luật về hợp đồng không thống nhất, các quy định còn nằm rải rác trong nhiều văn bản pháp luật khác nhau, tạo ra lỗ hổng pháp lý khiến cho người áp dụng và các cơ quan tài phán gặp nhiều khó khăn, lúng túng khi áp dụng các văn bản pháp luật về hợp đồng. Trong điều kiện đó, việc hoàn thiện đổi mới các quy định của pháp luật về hợp đồng là vấn đề đặt ra hết sức cấp thiết, có ý nghĩa quan trọng trong việc thúc đẩy hơn nữa giao lưu kinh tế cũng như trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế. Vì thế, ngày 14/6/2005, Bộ luật Dân sự năm 2005 đã được Quốc hội khoá 11 thông qua, thay thế cho Bộ luật Dân sự năm 1995 và Pháp lệnh hợp đồng kinh tế, là cơ sở pháp lý để điều chỉnh các quan hệ hợp đồng nói chung, không phân biệt thành những loại hình hợp đồng chuyên biệt như hợp đồng dân sự hay hợp đồng kinh tế dựa vào mục đích của hợp đồng như trước đây. Theo đó, Bộ luật Dân sự đưa ra định nghĩa về hợp đồng dân sự tại điều 388 *"Hợp đồng dân sự là sự thoả thuận giữa các bên về việc xác lập, thay đổi hoặc chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự"*.

Về việc vẫn giữ nguyên thuật ngữ "hợp đồng dân sự" trong Bộ luật Dân sự năm 2005, trong khi các nước sử dụng thuật ngữ "hợp đồng" theo Tiến sỹ Nguyễn Ngọc Khánh nhận định [(7)] thì.

Đa số các nước trên thế giới hiểu cụm từ "dân sự" theo nghĩa gốc và theo cách hiểu thông thường bao gồm cả kinh tế thương mại, lao động, hôn nhân và gia đình mà không có bất kỳ sự giải thích nào. Và chính vì thế mà các nước

---

[(7)] Nguyễn Ngọc Khánh, 2007, Chế định hợp đồng trong Bộ luật dân sự Việt Nam, Nxb Tư Pháp, trang 39-40.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

không sử dụng cụm từ " dân sự" để biểu thị khái niệm về hợp đồng như trong luật của Việt Nam. Tuy nhiên có thể thấy, điểm khác biệt này không quá quan trọng đến mức có thể làm căn cứ nảy sinh sự tách biệt giữa hợp đồng dân sự với hợp đồng kinh tế, thương mại, hợp đồng lao động, bởi lẽ, xét dưới góc độ phạm

vi *ý nghĩa các quan hệ tài sản, quan hệ nhân thân cũng như các quan hệ xã hội khác được xác lập trên cơ sở bình đẳng giữa các chủ thể do Bộ luật Dân sự*

2005 điều chỉnh thì rõ ràng cụm từ "dân sự" không bị giới hạn bởi quan hệ dân sự theo nghĩa hẹp như một số người vẫn nghĩ, mà nội dung, nội hàm của nó mở rộng cho các quan hệ kinh tế, thương mại, lao động.

Từ đó có thể nhận xét rằng, định nghĩa hợp đồng dân sự trong Bộ luật Dân sự Việt Nam 2005 là tương đối phù hợp với quy định của pháp luật các nước khác về hợp đồng, định nghĩa đã nhấn mạnh vào đặc điểm cơ bản của hợp đồng là sự thoả thuận, thống nhất ý chí giữa các bên - chủ thể của hợp đồng .

Tóm lại ở các quốc gia khác nhau, tại mỗi thời điểm khác nhau cách hiểu về hợp đồng có những điểm không giống nhau. Tuy nhiên, khoa học pháp lý của nhiều nước đều có điểm giống nhau là đề cao sự tự do thoả thuận ý chí giữa ít nhất là hai bên trong giao kết hợp đồng và đều xem xét khái niệm hợp đồng theo 3 phương diện, hoặc coi hợp đồng là căn cứ phát sinh quan hệ pháp luật, hoặc coi hợp đồng là một loại quan hệ pháp luật, hoặc coi là hình thức thể hiện pháp luật.

Như vậy, hợp đồng là sự thể hiện ý chí thống nhất giữa ít nhất là hai bên, căn cứ vào pháp luật mà thoả thuận nhằm làm phát sinh, thay đổi hoặc đình chỉ một quan hệ pháp luật.

1.2. Đặc điểm của hợp đồng

Từ sự so sánh và phân tích của phần trên ta có thể rút ra những đặc điểm sau đây của hợp đồng:

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Để được coi là sự thoả thuận giữa các bên thì hợp đồng phải thể hiện được sự tự do bày tỏ ý chí của các bên tham gia quan hệ hợp đồng. Nguyên tắc

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

tự do hợp đồng cho phép các cá nhân, tổ chức được tự do quyết định việc giao kết hợp đồng với ai, như thế nào, vào thời điểm nào. Quan hệ hợp đồng này phải diễn ra trong những mối quan hệ nhất định và xuất phát từ lợi ích của mỗi bên.

- Việc giao kết hợp đồng làm phát sinh, thay đổi hoặc chấm dứt quyền và nghĩa vụ pháp lý của các bên trong quan hệ hợp đồng. Tức là, thông qua hợp

đồng, các bên xác lập được đối tượng nghĩa vụ của hợp đồng. Hợp đồng sẽ không có hiệu lực pháp lý đối với các nghĩa vụ không thể thực hiện được. Hợp đồng chính là hành vi hợp pháp của các bên, nội dung của hợp đồng phải không được trái phát luật.

- Các bên tham gia quan hệ hợp đồng gọi là chủ thể của hợp đồng có thể là cá nhân, pháp nhân hoặc các chủ thể khác. Trong quan hệ hợp đồng, chủ thể có nghĩa vụ thực hiện một hành vi phát sinh từ hợp đồng gọi là bên có nghĩa vụ. Chủ thể có quyền yêu cầu bên kia thực hiện hành vi của mình gọi là bên có quyền.

- Trong hợp đồng quyền và nghĩa vụ giữa các bên có tính chất tương ứng và điều này chính là đặc trưng của hợp đồng. Hợp đồng là căn cứ pháp lý để các

bên quy định quyền và nghĩa vụ đối với nhau. Quyền và lợi ích của bên này chỉ đạt được khi bên kia thực hiện các hành vi mang tính nghĩa vụ đã được kia bên xác nhận trong hợp đồng hoặc pháp luật quy định trong nội dung của quan hệ nghĩa vụ ấy. Mục đích của hợp đồng là nhằm dung hoà và thoả mãn các lợi ích khác nhau của các chủ thể trong hợp đồng.

2. Hợp đồng dịch vụ

2.1. Khái niệm về hợp đồng dịch vụ

Tại Điều 518 Bộ luật Dân sự Việt Nam năm 2005 có đưa ra khái niệm về

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

hợp đồng dịch vụ như sau *"Hợp đồng dịch vụ là sự thoả thuận giữa các bên, theo đó bên làm dịch vụ thực hiện một công việc cho bên thuê dịch vụ, còn bên thuê dịch vụ phải trả tiền công cho bên làm dịch vụ".*

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Như vậy hợp đồng dịch vụ được hình thành trên nguyên tắc tự do thoả thuận của các bên tham gia hợp đồng và đối tượng của hợp đồng dịch vụ là thực hiện một công việc cụ thể ví dụ như kiểm toán báo cáo tài chính cho một công ty, hay tư vấn xây dựng. Hợp đồng dịch vụ được ký kết giữa các bên theo đó sẽ phát sinh quyền và nghĩa vụ của bên thuê dịch vụ và bên làm dịch vụ.

Từ khái niệm này có thể rút ra một số đặc điểm dưới đây của hợp đồng dịch vụ.

2.2. Đặc điểm của hợp đồng dịch vụ

Là một loại hợp đồng, nên trước hết hợp đồng dịch vụ có đầy đủ những đặc điểm của hợp đồng nói chung như đã trình bày ở mục 1.2. Ngoài ra, so với hợp đồng nói chung hợp đồng dịch vụ còn có những đặc điểm riêng, đó là:

2.2.1. Về đối tượng của hợp đồng dịch vụ

Khác với hợp đồng mua bán và các loại hợp đồng khác, đối tượng của hợp đồng dịch vụ là thực hiện một công việc nào đó - sản phẩm vô hình, khó nắm bắt, không tồn tại dưới dạng vật chất, do đó khó xác định chất lượng dịch vụ bằng những chỉ tiêu kỹ thuật được lượng hoá. Bên cạnh đó, do dịch vụ là sản phẩm vô hình không lưu trữ được, vì vậy trong hoạt động cung ứng dịch vụ người ta không quan tâm tới việc cất trữ, tồn kho hay dự trữ dịch vụ. Điều quan trọng nhất mà các bên tham gia vào hợp đồng dịch vụ cần quan tâm là các bên phải mô tả kỹ thuật về dịch vụ, đặt ra những yêu cầu cụ thể mà mục tiêu các bên muốn hướng tới khi tham gia vào quan hệ hợp đồng dịch vụ. Do tính vô hình, đối tượng hợp đồng rất khó để có thể thẩm định chất lượng của dịch vụ trước khi giao kết hợp đồng. Vì vậy, để giúp các bên, bên cung ứng dịch vụ và khách hàng trong hợp đồng cung ứng dịch vụ, Luật Thương mại Việt Nam năm 2005 đã đưa ra những quy định về nghĩa vụ của các bên, trong đó đặc biệt lưu ý các bên về tính chất của dịch vụ được cung ứng. Cách quy định về nghĩa vụ của bên cung ứng trong hợp đồng dịch vụ thường được quy định theo hướng chú ý đến

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

mục tiêu của hợp đồng dịch vụ (Điều 79, Điều 80, Luật thương mại Việt Nam 2005).

2.2.2. Tính thương mại

Hợp đồng dịch vụ là hợp đồng mang tính thương mại vì hoạt động cung ứng dịch vụ chính là một hoạt động thương mại. Tính thương mại của hợp đồng dịch vụ nhấn mạnh vào mục đích sinh lời của hợp đồng. Mục đích mà hai bên, bên cung ứng và bên khách hàng nhằm vào khi kí kết hợp đồng dịch vụ đều là mục đích sinh lời. Các chế định về hợp đồng dịch vụ có tính thương mại đã lần lượt ra đời như hợp đồng tư vấn kiểm toán, kế toán, hợp đồng quyền chọn…

2.2.3. Tính tự do tự nguyện được đề cao

Trong hợp đồng dịch vụ, các chủ thể được tự do thoả thuận về tất cả các vấn đề liên quan tới việc giao kết, thực hiện và chấm dứt hợp đồng nếu những vấn đề đó không trái với quy định của pháp luật. Các chủ thể được tự do thoả thuận về phương thức tiến hành hoạt động cung ứng dịch vụ, về giá cả và các biện pháp đảm bảo thực hiện hợp đồng, về hình thức các chế tài và hình thức giải quyết tranh chấp. Tính tự do, tự nguyện của hợp đồng dịch vụ được đề cao hơn so với các loại hợp đồng khác như hợp đồng lao động, hợp đồng công ích và các loại hợp đồng không nhằm mục đích sinh lời khác. Chính vì vậy mà pháp luật về hợp đồng thương mại nói chung và pháp luật về hợp đồng dịch vụ nói riêng đã thay đổi nguyên tắc "cấm kinh doanh" bằng nguyên tắc "được tự do kinh doanh trong mọi lĩnh vực, ngành nghề, địa bàn, hình thức… mà pháp luật không cấm".

2.2.4. Về chủ thể

Chủ thể của hợp đồng dịch vụ bao gồm cá nhân, pháp nhân, tổ hợp tác, tổ chức chính trị xã hội nghề nghiệp hay thậm chí là cả nhà nước. Tuy nhiên trong một số lĩnh vực, để trở thành chủ thể của hợp đồng dịch vụ, đặc biệt đối với bên cung ứng dịch vụ phải thoả mãn một số điều kiện nhất định. Chẳng hạn Điều

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

257 Luật Thương mại Việt Nam năm 2005 quy định điều kiện để trở thành bên kinh doanh dịch vụ giám định thương mại của các thương nhân đó là:

"Là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật;

Có giám định viên đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 259 luật này; Có khả năng thực hiện quy trình, phương pháp giám định hàng hoá, dịch vụ theo quy định của pháp luật, tiêu chuẩn quốc tế hoặc đã được các nước áp dụng một cách phổ biến trong giám định hàng hoá, dịch vụ đó".

2.2.5. Về hình thức

Hình thức của hợp đồng là phương tiện thể hiện và nghi nhận ý chí của các chủ thể thiết lập hợp đồng, là hình thức phản ánh và nghi nhận sự thoả thuận, cam kết giữa các bên chủ thể. Hợp đồng dịch vụ có hình thức rất đa dạng, có thể bằng lời nói, bằng văn bản, hoặc bằng một hành vi cụ thể nào đó. Hình thức của hợp đồng dịch vụ được quy định là loại nào tuỳ thuộc và bản chất của dịch vụ cung ứng, ví dụ hợp đồng vận chuyển hành khách có thể được lập thành văn bản hoặc bàng lời nói; hợp đồng bảo hiểm thì phải được lập thành văn bản (xem bảng 1).

Bảng 1. Quy định của Bộ luật Dân sự Việt Nam năm 2005 về hình thức hợp đồng vận chuyển hành khách và hình thức của hợp đồng bảo hiểm.

Điều 528. Hình thức của hợp đồng vận chuyển hành khách 1. Hợp đồng vận chuyển hành khách có thể được lập thành văn bản hoặc bằng lời nói. 2. Vé là bằng chúng của việc giao kết hợp đồng vận chuyển hành khách giữa các bên. **Điều 570. Hình thức hợp đồng bảo hiểm**

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Hợp đồng bảo hiểm phải được lập thành văn bản. Giấy yêu cầu bảo hiểm có chữ ký của bên mua bảo hiểm là bộ phận không tách rời của hợp đồng bảo hiểm . Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc đơng bảo hiểm là bằng chứng của việc giao kết hợp đồng bảo hiểm.

Như vậy, hình thức của hợp đồng được quy định một cách hết sức mềm dẻo, linh hoạt không cứng nhắc nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp hoạt động trong nền kinh tế thị trường.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Với hình thức hợp đồng cung ứng dịch vụ được lập bằng văn bản thì trong thực tế một loại hợp đồng được sử dụng rất nhiều đó là hợp đồng mẫu. Hợp đồng mẫu trong cung ứng dịch vụ rất đa dạng có thể là vé máy bay, vé xem phim, vận đơn hàng không… Trong các ngành bảo hiểm, bưu chính viễn thông, tài chính ngân hàng, hàng không, điện lực thì hợp đồng cung ứng dịch vụ mẫu được ưa dùng hơn cả.

2.2.6. Về giá cả trong hợp đồng dịch vụ

Giá cả trong hợp đồng cung ứng dịch vụ là giá mà các bên đồng ý thanh toán cho nhau khi dịch vụ được cung ứng theo đúng những quy định mà các bên đã thoả thuận trong hợp đồng. Tuy nhiên giá cả của đối tượng trong hợp đồng dịch vụ thường rất khó xác định vì đối tượng của hợp đồng dịch vụ là sản phẩm vô hình. Giá cả dịch vụ phụ thuộc vào nhiều yếu tố như: phụ thuộc vào bản chất dịch vụ cung ứng, phụ thuộc vào mức độ uy tín của bên cung ứng dịch vụ, và phụ thuộc vào các yếu tố có liên quan khác… Chẳng hạn khi tham gia vào hợp đồng bảo hiểm nhân thọ tổng mức phí khách hàng đóng cho sản phẩm bảo hiểm nhân thọ tham gia chính là giá cả của dịch vụ. Mức phí này phụ thuộc vào nhiều yếu tố như loại hình sản phẩm bảo hiểm nhân thọ tham gia (ví dụ tại Công ty bảo hiểm Prudential Việt Nam có các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ như bảo hiểm Phú – An gia tích luỹ định kỳ; Phú – An gia thành tài hay Phú – An gia hưu trí…), độ tuổi khách hàng tham gia, nghề nghiệp của khách hàng, tình trạng sức khoẻ của khách hàng, kỳ hạn đóng phí,…

II. Luật Thợơng Mại Việt Nam năm 2005 và Các quy định của Luật Thợơng mại Việt Nam năm 2005 về hợp đồng dịch vụ

1. Giới thiệu tổng quan về Luật TMVN năm 2005

1.1. Sự cần thiết phải ban hành Luật Thương mại Việt Nam năm 2005

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Luật thương mại Việt Nam năm 1997 được Quốc hội thông qua và có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 1998. Đây là văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

pháp lý cao, quy định thống nhất về hoạt động thương mại trên lãnh thổ Việt Nam.

Trong khoảng thời gian thực hiện hơn 7 năm, Luật Thương mại Việt Nam năm 1997 đã có những tác động tích cực đến đời sống kinh tế - xã hội của Việt Nam, từng bước đưa hoạt động thương mại vào lề nếp, khuyến khích phát triển thương mại hợp pháp, ngăn chặn và xử lý các hành vi bất hợp pháp gây ảnh hưởng xấu đến môi trường thương mại.

Tuy nhiên với sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam, cùng những đòi hỏi của quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, Luật Thương mạiViệt Nam năm 1997 đã bộc lộ những hạn chế nhất định, đòi hỏi phải sửa đổi, bổ sung. Dưới đây là những lý do cơ bản có thể kể đến:

Hoạt động thương mại tại Việt Nam trong những năm qua đã phát triển mạnh mẽ, nhưng nhiều hoạt động trên thị trường có bản chất thương mại lại chưa được coi là hoạt động thương mại (ví dụ như các hoạt động cung ứng dịch vụ) do Luật Thương mại Việt Nam năm 1997 có phạm vi điều chỉnh hẹp, chỉ xác định hoạt động thương mại bao gồm 14 hành vi thương mại. Nhiều hoạt động thương mại mới xuất hiện hoặc các doanh nghiệp có nhu cầu thực hiện nhưng chưa có quy định pháp luật điều chỉnh cụ thể, trong khi những chế định chung của Luật TMVN năm 1997 không áp dụng được (ví dụ như hoạt động nhượng quyền thương mại). Một số hoạt động thương mại mặc dù đã có văn bản quy phạm pháp luật quy định nhưng nội dung còn sơ sài, hiệu lực pháp lý thấp (như đấu giá hàng hoá)…

Chủ động hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước ta. Nhiều hiệp định song phương và điều ước quốc tế đa phương đã và đang được ký kết hoặc gia nhập, trong đó đặc biệt là Hiệp định thương mại Việt Nam – Hoa Kỳ (BTA).Việc thực thi các cam kết trong ASEAN và đẩy mạnh việc

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

đàm phán gia nhập Tổ chức thương mại thế giới (WTO) với mục tiêu sớm trở thành thành viên của tổ chức này đòi hỏi phải thu hẹp sự không

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

thương thích giữa pháp luật thương mại Việt Nam và pháp luật thương mại quốc tế. Một số nội dung của Luật Thương mại Việt Nam năm 1997 chưa phù hợp, không thể hiện kịp thời các quy định của BTA và WTO, thiếu cơ sở pháp lý cho việc thực thi các cam kết trong BTA nói riêng và quá trình hội nhập kinh tế quốc tế nói chung.

Bên cạnh đó quyền và nghĩa vụ của các bên trong hoạt động mua bán hàng hoá trong đó có mua bán hàng hoá quốc tế, theo quy định của Luật Thương mại Việt Nam năm 1997 chưa tương thích với điều ước và tập quán thương mại quốc tế được thừa nhận rộng rãi trên thế giới như công ước Viên năm 1980 về mua bán hàng hoá quốc tế, tập quán theo Incoterms về nghĩa vụ của bên bán hàng, bên mua hàng, về thời điểm chuyển rủi ro…

Những chế định của Luật Thương mại Việt Nam năm 1997 trở nên không phù hợp trong thực tế khi mà nhiều văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành hoặc được sửa đổi bổ sung cho phù hợp với sự phát triển của hoạt động thương mại (ví dụ Luật Cạnh tranh năm 2004).

Ngoài ra, việc soạn thảo Bộ Luật Dân sự (sửa đổi) đã được quốc hội nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2005 với mục tiêu xây dựng những quy định chung về hợp đồng cũng đặt ra yêu cầu sửa đổi Luật Thương mại Việt Nam năm 1997 cho phù hợp theo hướng loại bỏ những quy định chung về hợp đồng liên quan đến chào hàng, chấp nhận chào hàng, nội dung chủ yếu của hợp đồng, sửa đổi, bổ sung hợp đồng… Do đó, Luật Thương mại Việt Nam chỉ cần quy định những nội dung mang tính chuyên ngành về hợp đồng trong lĩnh vực thương mại trong đó chủ yếu là hợp đồng mua bán hàng hoá và hợp đồng cung ứng dịch vụ.

Trong quá trình vận động của thực tiễn thương mại Luật Thương mại Việt Nam năm 1997 còn có những nội dung không đáp ứng được, ví dụ như các quy định

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

liên quan đến chính sách thương mại. Việc có những chính sách thương mại trong Luật Thương mại Việt Nam năm 1997 là một bước đột phá lớn trong

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

việc chuyển hướng các chính sách thương mại của Việt Nam khi nền kinh tế của chúng ta chuyển sang cơ chế thị trường. Tuy nhiên, việc quy định những chính sách thương mại trong Luật Thương mại năm 1997 cũng thể hiện những bất cập làm cho chính sách trở lên cứng nhắc, khó có thể điều chỉnh kịp thời cho phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của từng thời kỳ trong khi đó Luật lại không thể chế hoá cụ thể các chính sách đó.

Với những hạn chế và bất cập đã nêu ở trên, Luật Thương mại Việt Nam năm 1997 đã được sửa đổi, bổ sung nhằm nâng cao tính khả thi của Luật và tạo điều kiện cho các hoạt động thương mại phát triển.

1.2. Những Nội dung cơ bản của Luật Thương mại Việt Nam năm 2005.

Luật Thương Mại năm 2005 đã được sửa đổi theo hướng tạo điều kiện thông thoáng hơn nữa cho hoạt động thương mại trong nước phát triển cũng như để Việt Nam thực hiện các cam kết đối với WTO. Dưới đây là các nội dung cơ bản của Luật TMVN 2005:

1.2.1. Phạm vi điều chỉnh

Phạm vi điều chỉnh của Luật được mở rộng theo hướng hoạt động thương mại được xác định theo nghĩa rộng, và đưa ra các quy định khung cho các hoạt động này. Đối với các hoạt động mua bán hàng hoá và các hoạt động thương mại gắn liền và phục vụ trực tiếp cho mua bán hàng hoá, Luật Thương mại Việt Nam 2005 đưa ra những chế định cụ thể. Luật Thương mại năm 2005 cũng quy định, đối với các hoạt động mà không được quy định trong Luật Thương mại và trong các luật khác thì áp dụng quy định của Bộ luật Dân sự.

1.2.2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng của Luật đã được mở rộng bao gồm các thương nhân hoạt động thương mại, các tổ chức, cá nhân khác hoạt động có liên quan đến thương mại. Riêng đối với cá nhân hoạt động thương mại một cách độc lập,

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

thường xuyên, không phải đăng ký kinh doanh thì căn cứ vào nguyên tắc của Luật này, Chính phủ sẽ có quy định cụ thể.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

1.2.3. Về nguyên tắc cơ bản trong hoạt động thương mại

Luật Thương Mại Việt Nam 2005 đưa ra 6 nguyên tắc, đó là những nguyên tắc chung cho hoạt động thương mại phù hợp với những nguyên tắc của Bộ Luật Dân Sự năm 2005 và thực tiễn hoạt động thương mại tại Việt Nam.

- Nguyên tắc bình đẳng trước pháp luật của các thương nhân trong hoạt động thương mại;

- Nguyên tắc tự do, tự nguyện thoả thuận trong hoạt động thương mại;

- Nguyên tắc áp dụng thói quen trong hoạt động thương mại được thiết lập giữa các bên;

- Nguyên tắc áp dụng tập quán trong hoạt động thương mại;

- Nguyên tắc bảo vệ lợi ích chính đáng của người tiêu dùng;

- Nguyên tắc thừa nhận giá trị pháp lý của thông điệp dữ liệu trong hoạt động thương mại.

1.2.4. Về thương nhân nước ngoài hoạt động thương mại tại Việt Nam Luật xác định các hình thức, và quyền hoạt động thương mại của các thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. Luật bổ sung thêm 2 hình thức hiện diện thương mại bao gồm doanh nghiệp liên doanh, doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài bên cạnh hình thức chi nhánh, văn phòng đại diện.

1.2.5. Về hoạt động thương mại cụ thể

Luật Thương mại Việt Nam năm 2005 chia các hoạt động thương mại thành 5 nhóm chính được quy định tại các chương 2, 3, 4, 5, 6, cụ thể như sau:

Chương 2: Mua bán hàng hoá. Có 3 vấn đề chính trong chương này đó là: Những quy định chung về mua bán hàng hoá; quyền và nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng mua bán hàng hoá; mua bán hàng hoá qua sở giao dịch.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- *Mục 1.* Quy định chung về mua bán hàng hoá trong nước và hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế. Ở mục này, có rất nhiều điểm mới so với Luật

Thương Mại Việt Nam năm 1997 như không quy định về nội dung chủ yếu của hợp đồng mua bán hàng hoá, đổi tên hợp đồng mua bán hàng hoá với thương

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

nhân nước ngoài thành hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế; các biện pháp khẩn cấp tạm thời mà nhà nước có thể áp dụng trong trường hợp đặc biệt.

- *Mục 2.* Quy định về quyền và nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng mua bán hàng hoá được đưa ra trên cơ sở Luật TMVN năm 1997, có tham khảo những quy định của công ước Viên 1980.

- *Mục 3*. Là mục mới đưa ra, tạo khuôn khổ pháp lý cho hoạt động rất quen thuộc trên thế giới nhưng còn khá mới mẻ đối với Việt Nam đó là mua bán hàng hoá qua sở giao dịch.

Chương 3: Cung ứng dịch vụ. Đây là một chương hoàn toàn mới so với Luật thương mại năm 1997 và là đối tượng nghiên cứu chủ yếu của khoá luận. Có hai mục trong chương này:

- *Mục 1.* Các quy định chung đối với hoạt động cung ứng dịch vụ. Luật đưa ra quy định về dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện làm cơ sở quản lý nhà nước về thương mại dịch vụ trong nước điều mà trước đó chưa có văn bản quy phạm pháp luật nào xử lý một cách tổng thể. Song song với điều này Luật cũng có những quy định cơ bản về quyền cung ứng và quyền sử dụng dịch vụ của thương nhân được xây dựng trên cơ sở những phương thức cung ứng dịch vu phù hợp với quy định về thương mại dịch vụ của BTA và WTO.

- *Mục 2.* Quyền và nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng cung ứng dịch vụ, ngoài việc quy định chung về quyền và nghĩa vụ của bên cung ứng dịch vụ và khách hàng, Luật còn đưa ra các quy định đặc thù về nghĩa vụ của bên cung ứng dịch vụ tuỳ theo tính chất của loại dịch vụ là dịch vụ theo kết quả hay dịch vụ

theo nỗ lực và khả năng cao nhất của bên cung ứng dịch vụ. Cũng tương tự như các quy định liên quan đến mua bán hàng hoá, Luật Thương mạiViệt Nam 2005 chỉ quy định những nội dung mang tính chung nhất áp dụng đối với hoạt động cung ứng

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

dịch vụ như quyền cung ứng và sử dụng dịch vụ của thương nhân (điều 75); dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và dịch vụ kinh doanh

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

có điều kiện (điều 76). Quyền cung ứng và sử dụng dịch vụ của thương nhân được xây dựng trên cơ sở những phương thức cung ứng dịch vụ phù hợp với quy định về thương mại dịch vụ của WTO và BTA. Trên cơ sở các quy định chung này chính phủ sẽ quy định chi tiết về đối tương cư trú và không cư trú nhằm xây dụng chính sách thuế, quản lý xuất khẩu, nhập khẩu cho phù hợp.

Luật Thương mại Việt Nam 2005 không quy định cụ thể về tất cả về các loại dịch vụ mà chỉ đưa ra những quy định cung về hoạt động cung ứng dịch vụ vì vậy các hoạt động cung ứng dịch vụ cu thể thì phải tuân theo các quy định của luật chuyên ngành đó.

Chương 4: Xúc tiến thương mại. Giống như Luật Thương Mại Việt Nam năm 1997, Luật Thương Việt Nam 2005 đưa ra 4 hoạt động xúc tiến tương mại là khuyến mại; quảng cáo thương mại; trưng bày, giới thiệu hàng hoá, dịch vụ; hội trợ, triển lãm thương mại, song Luật Thương mại Việt Nam năm 2005 quy định cụ thể hơn, ví dụ Luật Thương mại 1997 dành 6 điều quy định về hoạt động khuyến mại nay Luật Thương Việt Nam năm 2005 đã được sửa đổi, bổ sung thành 16 điều.

Chương 5: Các hoạt động trung gian thương mại. Chương này quy định về các hoạt động trung gian thương mại bao gồm đại diện cho thương nhân, môi giới thương mại, uỷ thác mua bán hàng hoá và đại lý thương mại. Các điều khoản của chương này kế thừa nhiều mội dung của Luật TMVN năm 1997, có bổ sung 1 số quy định mới như quyền đòi bồi thường của bên đại lý trong trường hợp bên giao đại lý đơn phương chấm dứt hợp đồng đại lý.

Chương 6: Một số hoạt động thương mại khác. Ngoài một số hoạt động thương mại như gia công trong thương mại, đấu giá hàng hoá, dịch vụ giám định chương này đưa ra thêm 4 loại hình dịch vụ mới là dịch vụ logistics; quá cảnh

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

hàng hoá qua lãnh thổ Việt Nam và dịch vụ quá cảnh hàng hoá; nhượng quyền thương mại và cho thuê hàng hoá.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

1.2.6. Về các chế tài trong thương mại và giải quyết tranh chấp trong thương mại

Luật 2005 Bổ sung một số chế tài mới như: Tạm ngừng thực hiện hợp đồng, đình chỉ thực hiện hợp đồng, đặc biệt Luật đưa ra khái niệm " vi phạm cơ bản" làm cơ sở cho việc áp dụng các chế tài tạm ngừng, đình chỉ thực hiện hợp đồng và huỷ hợp đồng. Mối quan hệ giữa các chế tài này cũng được xác định một cách rõ ràng để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình áp dụng.

Giải quyết tranh chấp trong Luật Thương mai Việt Nam năm 2005 đưa ra 3 hình thức giải quyết giống như Luật thương mại năm 1997, tuy nhiên giải quyết bằng thương lượng trực tiếp không còn là hình thức giải quyết bắt buộc như trong Luật Thương mại năm 1997, hơn nữa các quy định về thời hạn khiếu nại đã có sự điều chỉnh cho phù hợp hơn với thực tế.

2. Những quy định về hợp đồng dịch vụ trong Luật Thợơng Mại Việt Nam năm 2005.

2.1. Vị trí của những quy định về hợp đồng dịch vụ trong Luật

Như đã nói ở phần trên Luật Thương mại Việt Nam năm 2005 dành một chương – chương 3 quy định về cung ứng dịch vụ. Chương này gồm 14 điều trong đó mục 1 là các quy định chung đối với hoạt động cung ứng dịch vụ, mục 2 quy định về quyền và nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng cung ứng dịch vụ. Trên cơ sở các quy định về hợp đồng cung ứng dịch vụ ở chương 3 các chương về sau trong Luật Thương mại Việt Nam năm 2005 đưa ra các quy định hướng dẫn việc giao kết, thực hiện các hợp đồng dịch vụ trong từng lĩnh vực cụ thể (xem bảng 2).

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Bảng 2. Mười bốn điều trong mục 1 chương 3 và các điều khoản về hợp đồng dịch vụ trong một số lĩnh vực cụ thể của Luật Thương Mại Việt Nam năm 2005

Điều 74. Hình thức hợp đồng dịch vụ
Điều 75. Quyền cung ứng và sử dụng dịch vụ của thương nhân

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Điều 76. Dịch vụ cấm kinh doanh, dịch vụ hạn chế kinh doanh, dịch vụ kinh doanh có điều kiện

Điều 77. Áp dụng các biện pháp khẩn cấp tạm thời đối với hoạt động cung ứng dịch vụ hoặc sử dụng dịch vụ

Điều 78. Nghĩa vụ của bên cung ứng dịch vụ

Điều 79. Nghĩa vụ của bên cung ứng dịch vụ theo kết quả công việc

Điêu 80. Nghĩa vụ của bên cung ứng dịch vụ theo nỗ lực và khả năng cao nhất Điều 81. Hợp tác giữa các bên cung ứng dịch vụ Điều 82. Thời hạn hoàn thành dịch vụ

Điều 83. Yêu cầu của khách hàng liên quan đến những thay đổi trong quá trình cung ứng dịch vụ

Điều 84. Tiếp tục cung ứng dịch vụ sau khi hết thời hạn hoà thành việc cung ứng dịch vụ

Điều 85. Nghĩa vụ của khách hàng

Điều 86. Giá dịch vụ

Điều 87. Thời hạn thanh toán

Điều 90. Hợp đồng dịch vụ khuyến mại

Điều 110. Hợp đồng kinh doanh dịch vụ quảng cáo và khuyến mại Điều 124. Hợp đồng trưng bày, giới thiệu hàng hoá. dịch vụ Điều 142. Hợp đồng đại diện cho thương nhân Điều 159. Hợp đồng uỷ thác

Điều 168. Hợp đồng đại lý

Điều 179. Hợp đồng gia công

Điều 193. Hợp đồng dịch vụ tổ chức đấu giá hàng hoá

Điều 251. Hợp đồng dịch vụ quá cảnh

Điều 285. Hợp đồng nhượng quyền thương mại

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Trong thực tế còn có nhiều loại hợp đồng cung ứng dịch vụ khác trong hoạt động tư vấn, vận tải, tài chính, bưu chính viễn thông, du lịch, giáo dục, giải trí…Việc xác lập và thực hiện các quan hệ thương mại trong các hoạt động này ngoài việc tuân thủ theo các quy định của luật chuyên ngành cũng phải tuân thủ

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

theo những quy định về hợp đồng cung ứng dịch vụ thương mại của Luật Thương mại. Mối quan hệ giữa Luật chuyên ngành và Luật Thương mại năm 2005 được quy định tại Điều 4 của Luật Thương mại 2005 (xem bảng 3).

Bảng 3. Điều 4 Luật Thợơng mại Việt Nam năm 2005

Điều 4. Áp dụng Luật Thương mại và pháp luật có liên quan 1. Hoạt động thương mại phải tuân theo Luật Thương mại và pháp luật có liên quan. 2. Hoạt động thương mại đặc thù được quy định trong luật khác thì áp dụng quy định của luật đó. 3. Hoạt động thương mại không được quy định trong Luật Thương mại và trong các luật khác thì áp dụng quy định của Bộ luật Dân sự.

2.2. Cách hiểu về hợp đồng dịch vụ theo Luật Thương mại Việt Nam năm 2005

Nghiên cứu bản chất pháp lý của hợp đồng dịch vụ trong Luật Thương mại 2005 có ý nghĩa rất quan trọng trong lý luận cũng như thực tiễn áp dụng quy định của Luật về hợp đồng dịch vụ. Luật Thương mại Việt Nam năm 2005 không đưa ra khái niệm về hợp đồng dịch vụ vì khái niệm này đã được quy định tại điều 518 Bộ luật Dân sự Việt Nam năm 2005.

"*Hợp đồng dịch vụ là sự thoả thuận giữa các bên, theo đó bên làm dịch vụ thực hiện một công việc cho bên thuê dịch vụ, còn bên thuê dịch vụ phải trả tiền công cho bên làm dịch vụ*".

Theo khái niệm trên, hợp đồng là một thoả thuận giữa bên thuê là dịch vụ và bên cung ứng dịch vụ. Đối tượng của hợp đồng là một công việc cụ thể, có thể thực hiện được, không bị pháp luật cấm, không trái đạo đức xã hội, theo đó chính

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

phủ sẽ quy định các dịch vụ cấm kinh doanh, dịch vụ kinh doanh có điều kiện (xem phụ lục số 1).

Kết hợp với quy định của Bộ luật Dân sự về hợp đồng dịch vụ, Luật Thương mại 2005 đưa ra khái niệm về cung ứng dịch vụ tại khoản 9 điều 3 để

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

làm rõ thêm khái niệm về hợp đồng dịch vụ *" Cung ứng dịch vụ là hoạt động thương mại, theo đó một bên (sau đây gọi là bên cung ứng dịch vụ) có nghĩa vụ thực hiện dịch vụ cho một bên khác và nhận thanh toán; bên sử dụng dịch vụ (sau đay gọi là khách hàng) có nghĩa vụ thanh toán cho bên cung ứng dịch vụ và sử dụng diạch vụ theoa thoả thuận".* Từ các khái niệm trên cho thấy hợp đồng dịch vụ theo quy định của Luật TMVN năm 2005 chính là hợp đồng mua bán dịch vụ mang tính thương mại.

Thứ nhất, tính thương mại của hợp đồng dịch vụ thể hiện ở chỗ hoạt động cung ứng dịch vụ thương mại là một hoạt động nhằm mục đính sinh lời, bên cung ứng thực hiện cung ứng dịch vụ là để thu lợi nhuận.

Thứ hai, bên sử dụng dịch vụ phải thanh toán tiền cung ứng dịch vụ. Thanh toán tiền dịch vụ thực chất là trả tiền cho dịch vụ được cung ứng, tức là bên thuê cung ứng đã mua dịch vụ đó

Về nguyên tắc giao kết hợp đồng dịch vụ, nguyên tắc cơ bản của giao kết hợp đồng dịch vụ tuân theo các nguyên tắc của pháp luật dân sự về giao kết đó là: nguyên tắc tự do tự nguyện cam kết, thoả thuận; nguyên tắc bình đẳng; nguyên tắc thiện chí, trung thực; nguyên tắc chịu trách nhiệm dân sự; nguyên tắc tôn trọng bảo vệ quyền dân sự; nguyên tắc tôn trọng lợi ích của nhà nước, lợi ích công cộng; nguyên tắc tuân thủ pháp luật. Tuy nhiên, hợp đồng dịch vụ do Luật Thương mại điều chỉnh, nên còn phải tuân theo sáu nguyên tắc do Luật Thương mại quy định (xem bảng 4).

Bảng 4. Những nguyên tắc cơ bản trong hoạt động thợơng mại

Điều 10. Nguyên tắc bình đẳng trợớc pháp luật của thợơng nhân trong hoạt động thợơng mại Thương nhân thuộc mọi thành phần kinh tế bình đẳng trước pháp luật trong hoạt động thương mại.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Điều 11. Nguyên tắc tự do, tự nguyện thoả thuận trong hoạt động thơương mại

1. Các bên có quyền tự do thoả thuận không trái với quy định của pháp luật , thuần

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

phong mỹ tục và đạo đức xã hội để xác lập quyền và nghĩa vụ của các bên trong hoạt động thương mại. Nhà nước tôn trọng và bảo hộ các quyền đó.

2. Trong hoạt động thương mại các bên hoàn toàn tự nguyện không bên nào được thực hiện hành vi cưỡng ép, đe doạ, ngăn cản bên nào.

Điều 12. Nguyên tắc áp dụng thói quen trong hoạt động thơương mại đơợc thiết lập giữa các bên

Trừ trường hợp có thoả thuận khác, các bên được coi là mặc nhiên áp dụng thói quen trong hoạt động thương mại đã được thiết lập giữa các bên mà các bên đã biết hoặc phải biết nhưng không được trái với quy định của pháp luật.

Điều 13. Nguyên tắc áp dụng tập quán trong hoạt động thơương mại

Trường hợp pháp luật không có quy định, các bên không có thoả thuận và không có thói quen đã được thiết lập giữa các bên thì áp dụng tập quán thương mại nhưng không được trái với nguyên tắc quy định trong Luật này và trong Bộ Luật Dân sự.

Điều 14. Nguyên tắc bảo vệ lợi ích chính đáng của ngơời tiêu dùng

1. Thương nhân thực hiện hoạt động thương mại có nghĩa vụ thông tin đầy đủ, trung thực cho người tiêu dùng về hàng hoá và dịch vụ mà mình kinh doanh và phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin đó.

2. Thương nhân thực hiện hoạt động thương mại phải chịu trách nhiệm về chất lượng, tính hợp pháp của hàng hoá dịch vụ mà mình kinh doanh.

Điều 15. Nguyên tắc thừa nhận giá trị pháp lý của thông điệp dữ liệu điện tử trong hoạt động thơương mại

Trong hoạt động thương mại, các thông điệp dữ liệu đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định của pháp luật thì được thừa nhận có giá trị pháp lý tương đương văn bản.

Về hình thức hợp đồng dịch vụ tại điều 74 Luật TMVN năm 2005 quy định:

"1. Hợp đồng dịch vụ được thể hiện bằng lời nói, bằng văn bản hoặc được xác lập bằng hành vi cụ thể.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

2. *Đối với các loại hợp đồng dịch vụ mà pháp luật quy định phải được lập thành văn bản thì phải tuân theo các quy định đó.”*

Như vậy hình thức của hợp đồng dịch vụ là rất đa dạng linh hoạt tuỳ thuộc

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

vào đối tượng của hợp đồng dịch vụ là loại dịch vụ gì mà có hình thức thích hợp. Nếu là hợp đồng bảo hiểm thì phải được lập thành văn bản (điều 14 Luật kinh doanh bảo hiểm 2000) vì, thời gian thực hiện hợp đồng dài, trong quá trình thực hiện hợp đồng có rất nhiều yếu tố khách quan cũng như chủ quan tác động đến quyền và nghĩa vụ của các bên. Tuy nhiên nếu là hợp đồng vận dịch vụ vận chuyển hành khách thì hình thức của hợp đồng có chỉ là một lời nói (điều 528 Bộ luật Dân sự 2005) thoả thuận giữa các bên và bằng chứng của hợp đồng chính là "vé" Quy định này là hợp lý vì việc cung ứng và sử dụng dịch vụ này diễn ra rất dễ dàng thời gian nhanh và trị giá không lớn, nếu như trong trường hợp này mà quy định hợp đồng bằng văn bản thì là không cần thiết, tốn kém và chắc chắn quy định đó trên thực tế sẽ không được sử dụng.

2.3. Đặc điểm của hợp đồng dịch vụ theo quy định của Luật Thương mại năm 2005

2.3.1. Về chủ thể của hợp đồng

Theo Luật Thương mại năm 2005, chủ thể của hợp đồng dịch vụ là các thương nhân. Thương nhân bao gồm tổ chức kinh tế được thành lập hợp pháp, cá nhân hoạt động thương mại một cách độc lập, thường xuyên và có đăng ký kinh doanh. Các thương nhân này có quyền hoạt động thương mại trong các ngành nghề, tại các địa bàn, dưới các hình thức mà pháp luật không cấm. Ngoài ra, hợp đồng dịch vụ còn được ký kết giữa các tổ chức, cá nhân khác có hoạt động liên quan đến thương mại.

Ở một số ngành dịch vụ để được trở thành một bên trong hợp đồng dịch vụ thì phải thoả mãn một số điều kiện nhất định, chẳng hạn các thương nhân muốn kinh doanh dịch vụ logistics phải thoả mãn điều kiện quy định trong nghị định 140/2007/ NĐ – CP ngày 05/09/2007 của chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về điều kiện kinh doanh dịch vụ logistics và giới hạn trách nhiệm đối với

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

thương nhân kinh doanh dịch vụ logistics. Cụ thể nếu muốn kinh doanh dịch vụ logistics chủ yếu bao gồm: Dịch vụ bốc xếp hàng hoá, bao gồm cả hoạt

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

động bốc xếp container; Dịch vụ kho bãi và lưu giữ hàng hóa, bao gồm cả hoạt động kinh doanh kho bãi container và kho xử lý nguyên liệu, thiết bị; Dịch vụ đại lý vận tải, bao gồm cả hoạt động đại lý làm thủ tục hải quan và lập kế hoạch bốc dỡ hàng hóa; Dịch vụ bổ trợ khác, bao gồm cả hoạt động tiếp nhận, lưu kho và quản lý thông tin liên quan đến vận chuyển và lưu kho hàng hóa trong suốt cả chuỗi lô-gi-stíc; hoạt động xử lý lại hàng hóa bị khách hàng trả lại, hàng hóa tồn kho, hàng hóa quá hạn, lỗi mốt và tái phân phối hàng hóa đó; hoạt động cho thuê và thuê mua container thì thương nhân phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

- Là doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh hợp pháp theo pháp luật Việt Nam.

- Có đủ phương tiện, thiết bị, công cụ đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, kỹ thuật và có đội ngũ nhân viên đáp ứng yêu cầu.

- Thương nhân nước ngoài kinh doanh dịch vụ lô-gi-stíc ngoài việc đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này chi được kinh doanh các dịch vụ lô-gi-stíc khi tuân theo những điều kiện cụ thể sau đây:

+Trường hợp kinh doanh dịch vụ bốc dỡ hàng hoá thì chỉ được thành lập công ty liên doanh, trong đó tỷ lệ vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài không quá 50%;

+Trường hợp kinh doanh dịch vụ kho bãi thì được thành lập công ty liên doanh, trong đó tỷ lệ góp vốn của nhà đầu tư nước ngoài không quá 51%; hạn chế này chấm dứt vào năm 2014;

+Trường hợp kinh doanh dịch vụ đại lý vận tải thì được thành lập công ty liên doanh, trong đó tỷ lệ góp vốn của nhà đầu tư nước ngoài không quá 51%, được thành lập công ty liên doanh không hạn chế tỷ lệ vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài kể từ năm 2014;

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

+Trường hợp kinh doanh dịch vụ bổ trợ khác thì được thành lập công ty liên doanh, trong đó tỷ lệ góp vốn của nhà đầu tư nước ngoài không quá 49%;

hạn chế này là 51% kể từ năm 2010 và chấm dứt hạn chế vào năm 2014.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

2.3.2. Đối tượng của hợp đồng dịch vụ

Đối tượng của hợp đồng dịch vụ có đặc điểm nổi bật đó là một sản phẩm vô hình, không tồn tại dưới dạng vật chất, khó xác định chất lượng dịch vụ bằng những chỉ tiêu kỹ thuật được lượng hoá. Chính vì vậy, Luật Thương mại có đưa ra những quy định về nghĩa vụ của các bên trong đó đặc biệt lưu ý các bên về tính chất dịch vụ - đối tượng của hợp đồng mà các bên muốn bán hoặc muốn mua. Các bên có quyền lựa chọn đối tượng của hợp đồng dịch vụ mà mình giao kết trên cơ sở quy định của pháp luật. Luật Thương mại không có điều khoản ghi nhận trực tiếp đối tượng của hợp đồng dịch vụ vì khái niệm này đã được quy định tại điều 519 Bộ luật Dân sự 2005, theo đó, đối tượng của hợp đồng dịch vụ là công việc có thể thực hiện được, không thuộc danh mục dịch vụ cấm kinh doanh. Bên cạnh đó do tính chất đặc biệt của dịch vụ và mức độ ảnh hưởng của nó tới xã hội, Luật Thương mại 2005 cũng quy định về dịch vụ hạn chế kinh doanh, dịch vụ kinh doanh có điều kiện, dịch vụ cấm kinh doanh.

Danh mục dịch vụ kinh doanh có điều kiện, dịch vụ hạn chế kinh doanh, dịch vụ cấm kinh doanh được quy định trong nghị định số 59/ 2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2006 của chính phủ. Ví dụ, theo nghị định 59 dịch vụ y tế; dịch vụ y, dược cổ truyền hoặc các dịch vụ bảo hiểm là dịch vụ mà thương nhân muốn kinh doanh phải đáp ứng điều kiện nêu trong các văn bản liên quan.

2.3.3. Nội dung của hợp đồng dịch vụ

Nội dung của hợp đồng dịch vụ chính là toàn bộ các điều khoản mà các bên đã giao kết trên cơ sở tự nguyện, tự do ý chí, dựa trên các quy định của pháp luật. Luật Thương mại năm 2005 không quy định cụ thể các điều khoản chủ yếu trong hợp đồng dịch vụ, Luật để tự các bên tham gia đưa ra các điều khoản trong hợp đồng dịch vụ nhưng các điều khoản do hai bên thoả thuận không được trái pháp luật và điều chỉnh theo hướng quy định các quyền và nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng,

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

theo đó bên cung ứng dịch vụ có nghĩa vụ cơ bản được quy định tại các Điều từ 78 đến Điều 84, nghĩa vụ cơ bản của khách hàng

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

được quy định tại điều 85.

Nghĩa vụ của bên cung ứng dịch vụ chính là cung cấp dịch vụ. Bên cung ứng dịch vụ phải cung ứng dịch vụ và thực hiện công việc có liên quan một cách đầy đủ, phù hợp với hợp đồng, bảo quản và giao lại cho khách hàng tài liệu, và phương tiện được giao để thực hiện sau khi hoàn thành công việc; thông báo ngay cho khách hàng trong trường hợp thiếu thông tin, tài liệu không đủ, phương tiện không đảm bảo hoàn thành việc cung ứng dịch vụ; giữ bí mật về thông tin mà mình biết được trong quá trình cung ứng dịch vụ nếu có thoả thuận hoặc pháp luật có quy định (Điều 80 Luật TMVN 2005). Do tính đặc thù của dịch vụ, Luật Thương mại 2005 đã quy định chi tiết nghĩa vụ của nhà cung cấp dịch vụ phụ thuộc vào tích chất đặc điểm của dịch vụ.

Đối với dịch vụ là công việc: Trừ trường hợp có thoả thuận khác, nếu tính chất của loại dịch vụ được cung ứng yêu cầu bên cung ứng phải đạt được một kết quả nhất định thì bên cung ứng dịch vụ phải thực hiện việc cung ứng dịch vụ với kết quả phù hợp với các điều khoản và mục đích của hợp đồng. Trong trường hợp đồng không có quy định cụ thể về tiêu chuẩn kết quả cần đạt được, bên cung ứng dịch vụ phải thực hiện việc cung ứng dịch vụ với kết quả phù hợp với tiêu chuẩn thông thường của dịch vụ đó (điều 79 Luật TMVN 2005). Quy định này muốn lưu ý người cung ứng dịch vụ về mục đích của hợp đồng, theo bên cung ứng cung cấp dịch vụ theo kết quả công việc. Bên cung ứng dịch vụ nên cân nhắc việc đưa ra cam kết cụ thể về kết quả công việc mà mình cung ứng khi mà kết quả công việc đó phụ thuộc vào nhiều yếu tố. Ví dụ, nếu bên cung ứng dịch vụ chữa bệnh cam kết sẽ chữa khỏi hoàn toàn một căn bệnh nào đó cho bệnh nhân của mình thì sẽ gặp rủi ro rất cao trong trường hợp này khi mà kết quả chữa bệnh không như cam kết.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Đối với các dịch vụ là sản phẩm hoàn chỉnh như dịch vụ viễn thông, dịch vụ bảo hiểm, dịch vụ ngân hàng… Thì việc cung ứng dịch vụ phải diễn ra đồng thời với yêu cầu sử dụng dịch vụ của khách hàng và đòi hỏi nhà cung cấp phải

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất; cơ sở hạ tầng sẵn sàng, phù hợp để đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ của khách hàng theo nỗ lực và khả năng cao nhất của bên cung ứng dịch vụ. Song hành với việc cung cấp dịch vụ của bên cung ứng là vấn đề chất lượng của dịch vụ được được cung ứng, tuy nhiên vì sự phức tạp, không có tính thuần nhất của dịch vụ nên Luật Thương mại 2005 không quy định về chất lượng dịch vụ còn luật chuyên ngành thường có quy định khuyến khích các doanh nghiệp tự công bố chất lượng mà mình cung ứng cho khách hàng.

Nghĩa vụ của khách hàng. Theo quy định của Luật Thương mại 2005 thì khách hàng có nghĩa vụ sau đây:

- Nghĩa vụ hợp tác và phối hợp: Khách hàng trong quan hệ cung ứng dịch vụ có nghĩa vụ cung cấp kịp thời các kế hoạch, chỉ dẫn, và những chi tiết khác

để việc cung ứng dịch vụ được thực hiện không bị trì hoãn hay gián đoạn, thêm vào đó là nghĩa vụ hợp tác trong tất cả những vấn đề cần thiết khác để bên cung ứng có thể cung ứng dịch vụ một cách thích hợp. Nếu trong trường hợp một dịch vụ do nhiều bên cung ứng dịch vụ cùng tiến hành hoặc phối hợp với bên cung ứng dịch vụ khác, khách hàng có nghĩa vụ điều phối hoạt động của các bên cung ứng dịch vụ để không gây cản trở đến công việc của bất kỳ bên cung ứng dịch vụ nào.

- Thanh toán tiền thuê cung ứng dịch vụ: Là nghĩa vụ cơ bản của người thuê cung ứng dịch vụ. Luật TMVN 2005 đề cập tới nghĩa vụ thanh toán của khách hàng tại điều 85 và thời hạn thanh toán được quy định tại điều 87. Theo

đó khách hàng có nghĩa vụ thanh toán như đã thoả thuận, thời hạn thanh toán là thời điểm việc cung ứng dịch vụ được hoàn thành nếu các bên không có thoả thuận và giữa các bên không có bất kỳ thói quen nào về thời điểm thanh toán. Quy định này lưu ý các bên là tốt nhất các bên nên quy định về thời hạn thanh toán, địa điểm

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

thanh toán tiền cung ứng dịch vụ. Nếu khi ký kết hợp đồng, các bên không quy định rõ thì khách hàng có quyền chỉ thanh toán khi việc cung

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

cấp dịch vụ đã hoàn thành.Việc thanh toán tiền thuê dịch vụ của khách hàng dựa trên giá dịch vụ được quy định trong hợp đồng. Trong trường hợp không có thoả thuận về giá dịch vụ, không có thoả thuận về phương pháp xác định giá dịch vụ và cũng không có bất kỳ chỉ dẫn nào khác về giá dịch vụ thì giá dịch vụ được xác định theo giá của dịch vụ đó trong các điều kiện tương tự về phương thức cung ứng, thời điểm cung ứng, thị trường địa lý, phương thức thanh toán và các điều kiện khác có ảnh hưởng đến giá dịch vụ. Như vậy trong quy định về giá dịch vụ, Luật Thương mại năm 2005 đã dự trù được những khả năng có thể xảy ra liên quan đến giá dịch vụ và nghĩa vụ thanh toán trong thực tế khi các bên ký kết hợp đồng dịch vụ. Điều này tạo sự thuận lợi đáng kể khi mà việc xác định giá theo hợp đồng dịch vụ gặp khó khăn trong trường hợp các bên không có thoả thuận cụ thể về giá dịch vụ.

Vận dụng các quy định trong Luật Thương mại 2005 về quyền và nghĩa vụ của các bên, cũng như xuất phát trong thực tiễn kinh doanh thì nội dung cơ bản của hợp đồng dịch vụ thường bao gồm: Đối tượng của hợp đồng, giá dịch vụ, quyền và nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng dịch vụ, điều khoản về giải quyết tranh chấp, thời hạn hiệu lực của hợp đồng…

Liên quan đến điều khoản giải quyết tranh chấp, một điều cần lưu ý cho các bên tham gia hợp đồng dịch vụ là các tranh chấp về hợp đồng dịch vụ cũng giống như các tranh chấp thương mại, kinh tế khác đó là tranh chấp sẽ được giải quyết theo trình tự giải quyết tranh chấp thương mại. Luật Thương mại 2005 cho phép chủ thể trong quan hệ cung ứng dịch vụ có quyền lựa chọn luật áp dụng đồng thời coi hoạt động cung ứng dịch vụ là hoạt động thương mại. Vì vậy, tranh chấp về hợp đồng dịch vụ sẽ được giải quyết theo trình tự giải quyết tranh chấp thương mại. Tranh chấp thương mại trước hết được giải quyết thông qua thương lượng của các bên. Nếu các bên không thương lượng được thì đề nghị trọng tài hoặc toà án giải

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

quyết tranh chấp đó. Riêng đối với tranh chấp đối với thương nhân nước ngoài, nếu các bên không có thoả thuận hoặc điều ước

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia không có quy định thì sẽ do toà án Việt Nam giải quyết. Ngoài ra Luật TMVN 2005 còn có quy định về thời hiệu khiếu nại, thời hạn tố tụng và việc thi hành bản án.

Bên cạnh đó cũng cần lưu ý rằng khi xảy ra vi phạm dẫn đến phát sinh tranh chấp giữa các bên thì trách nhiệm vật chất khi vi phạm hợp đồng cung ứng luôn luôn là vấn đề được đặt ra. Trách nhiệm vất chất khi vi phạm hợp đồng cung ứng dịch vụ được hiểu là việc áp dụng các chế tài do các bên trong hợp đồng không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ các nghĩa vụ đã cam kết trong hợp đồng. Hiện nay, chế tài về vi phạm hợp đồng dịch vụ được quy định khá cụ thể trong Luật Thương mại như phạt hợp đồng, buộc thực hiện hợp đồng, huỷ bỏ hợp đồng… Bên vi phạm có thể bị phạt không quá 8% trị giá phần nghĩa vụ bị vi phạm.

Bồi thường thiệt hại là một nội dung khó xác định trong hợp đồng cung ứng dịch vụ. Điều 302 Luật TMVN 2005 quy định về bồi thường thiệt hại *" bồi thường thiệt hại là việc bên vi phạm bồi thường những tổn thất do hành vi vi phạm hợp đồng gây ra cho bên bị vi phạm"*. Thông thường trong hợp đồng dịch vụ, việc xác định các hình thức chế tài rất khác nhau, tuỳ thuộc vào loại hình cụ thể. Đối với hợp đồng dịch vụ có đối tượng là công việc thì việc vi phạm hợp đồng có thể xác định được mức bồi thường thiệt hại, ví dụ như làm hỏng hoặc làm mất hàng hoá trong quá trình vận chuyển thì phải bồi thường theo giá trị của hàng hoá bị hỏng, bị mất (điều 77 Luật HKDD năm 2005)

Trách nhiệm bồi thường thiệt hại luôn được hình thành trên cơ sở nghĩa vụ chứng minh tổn thất của bên bị vi phạm.

Việc yêu cầu thực hiện lại hợp đồng được áp dụng đối với các dịch vụ có kết quả hoàn thành, ví dụ như báo cáo kiểm toán, báo cáo tư vấn. Chế tài buộc thực hiện hợp đồng được quy định tại điều 297 Luật TMVN 2005, theo đó bên

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

có quyền lợi bị vi phạm yêu cầu bên vi phạm thực hiện đúng hợp đồng, thực hiện đầy đủ theo hợp đồng và bên vi phạm phải chịu phí tổn phát sinh.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Đối với chế tài huỷ hợp đồng được quy định tại điều 312 Luật TMVN 2005, các luật chuyên ngành đều quy định việc huỷ hợp đồng hay chấm dứt hợp đồng đối với bên vi phạm. Bên có quyền lợi bị vi phạm có thể tuyên bố huỷ hợp đồng nếu việc vi phạm của bên kia là điều kiện để huỷ hợp đồng mà các bên đã thoả thuận.

3. **Nhận xét về các quy định của Luật Thợơng mại năm 2005 về hợp đồng dịch vụ**

Qua nghiên cứu và phân tích chế định về hợp đồng dịch vụ trong Luật Thương mại Việt Nam năm 2005 tác giả rút ra một số nhận xét sau:

Thứ nhất, về mặt ưu điểm.

- Luật Thương mại lần đầu tiên đưa ra các quy định chung điều chỉnh hoạt động cung ứng dịch vụ, quy định các quyền và nghĩa vụ cơ bản của các bên trong hợp đồng dịch vụ, tạo điều kiện cho các ngành dịch vụ phát triển cũng như tạo cơ hội cho các doanh nghiệp kinh doanh một cách hiệu quả và đúng pháp luật.

- Luật thương mại Việt Nam 2005 đã xây dựng các quy định về cung ứng dịch vụ và về hợp đồng dịch vụ tương đối phù hợp với thông lệ quốc tế, phù hợp với các quy định của WTO và BTA.

Thứ hai, về mặt hạn chế

- Mặc dù Luật Thương mại Việt Nam năm 2005 đã bổ sung thêm một chương về hợp đồng cung ứng dịch vụ, nhưng những quy định về hợp đồng dịch vụ còn quá sơ sài, chung chung và là sự sao chép các quy định tương ứng của Bộ luật Dân sự năm 2005 nên chưa thể hiện được nội dung căn bản của hợp

đồng dịch vụ như đối tượng của hợp đồng dịch vụ, phương thức cung cấp dịch vụ, các quyền và nghĩa vụ đặc thù của các chủ thể trong hợp đồng dịch vụ.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Luật Thương mại có nêu lên mối quan hệ giữa Luật Thương mại và pháp luật có liên quan (Luật chuyên ngành, Bộ luật Dân sự), tuy nhiên khi xem xét các quy định về hợp đồng dịch vụ trong các văn băn nói trên lại thể hiện sự

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

rườm rà, chồng chéo, thiếu tính tổng quát, tính đồng bộ dẫn đến khó khăn trong việc áp dụng vào thực tiễn.

- Một số thuật ngữ dùng trong Luật TMVN năm 2005 có liên quan đến hợp đồng dịch vụ còn chung chung, mơ hồ chưa được làm rõ.

- Các văn bản hướng dẫn thực thi Luật chậm được ban hành.

Những vấn đề nêu trên sẽ được tác giả phân tích cụ thể ở chương 2, tuy nhiên tác giả sẽ đi sâu và phân tích những mặt hạn chế của các quy định về hợp đồng dịch vụ, từ đó kiến nghị các giải pháp hoàn thiện các quy định về hợp đồng dịch vụ trong Luật Thương mại 2 được trình bày tại chương 3 của Khoá luận.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

CHƯƠNG II. NHỮNG VẤN ĐỀ PHÁT SINH TỪ THỰC TIỄN ÁP DỤNG CÁC QUY ĐỊNH CỦA LUẬT THƯƠNG MẠI NĂM 2005 VỀ HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ

Với những quy định chặt chẽ, sát với thực tế thương mại nước ta trong bối cảnh đẩy mạnh phát triển kinh tế trong nước, tiến tới hội nhập kinh tế quốc tế thành công sau khi gia nhập WTO, thực tiễn áp dụng Luật Thương mại Việt Nam năm 2005 đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Luật Thương mại đã đảm bảo thể chế hoá đường lối chính sách của đảng và Nhà nước về phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, trong đó có xây dựng chính sách pháp luật thương mại tạo điều kiện phát triển thị trường hàng hoá dịch vụ là trọng tâm. Luật đã tạo hành lang pháp lý thông thoáng cho hoạt động của thương nhân, tôn trọng và phát huy quyền tự do hoạt động thương mại của cá nhân, pháp nhân. Đối với lĩnh vực dịch vụ, được sự hỗ trợ về mặt pháp lý trong hơn 3 năm qua khu vực dịch vụ đã đạt được những bước tiến vượt bậc. Tổng mức doanh thu dịch vụ tiêu dùng phân theo ngành kinh tế liên tục tăng kể từ sau khi luật Thương mại có hiệu lực cho tới nay, cụ thể ngành dịch vụ và du lịch có doanh thu vào năm 2006 là 61748.1 tỷ đồng (tăng hơn 28.6 % so với doanh thu năm 2005 là 47984.8 tỷ đồng); năm 2007 dự kiến đạt 82020.3 tỷ đồng[(1)]. Bên cạnh những thuận lợi, thông thoáng của các quy định về hợp đồng dịch vụ thì các quy định đó cũng còn một số bất cập gây khó khăn khi áp dụng vào thực tiễn thương mại nước ta. Chương 2 của Khoá luận sẽ phân tích những vấn đề phát sinh từ thực tiễn áp dụng hạn chế trong các quy định của Luật Thương mại năm 2005 về hợp đồng dịch vụ.

[(1)] Nguồn: http://www.gso.gov.vn/default.aspx?tabid=389&idmid=3&ItemID=7368

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

I. Vẫn còn nhiều những bất cập trong các quy định về hợp đồng dịch vụ gây khó khăn cho việc áp dụng trong thực tiễn

1. Chưa có quy định về dịch vụ - đối tượng của hợp đồng dịch vụ

Luật Thương mại năm 2005 ra đời và đi vào đời sống đã thu hẹp tương đối khoảng cách giữa các quy định của pháp luật nước ta về hoạt động thương mại nói chung và cung ứng dịch vụ nói riêng so với pháp luật thương mại các nước, tuy nhiên không phải là không còn những tồn tại và hạn chế cần phải xem xét và khắc phục. Đó là Luật TMVN 2005 chưa đưa ra khái niệm về dịch vu. Luật thương mại Việt Nam năm 2005 không đưa ra khái niệm về dịch vụ, thêm vào đó Luật cũng không đưa ra cách phân loại ngành, phân ngành dịch vụ. Điều này dẫn đến khó khăn trong việc xác định những dịch vụ do luật điều chỉnh bao gồm những ngành và phân ngành nào. Câu hỏi đặt ra là liệu theo Luật dịch vụ có được chia thành 12 ngành và 155 phân ngành giống như cách phân loại của GATS hay không? Luật không làm rõ khiến cho Luật Thương mại rơi vào tình trạng không rõ ràng. Hạn chế này đã gây ra sai sót trong quá trình thống kê, một ví dụ là Tổng cụ Thống kê đã xếp xây dựng vào cùng với lĩnh vực công nghiệp, nghĩa là ở Việt Nam xây dựng chưa được coi là một ngành dịch vụ, trong khi đó GATS trong hệ thống phân loại của mình đã xếp xây dựng vào ngành dịch vụ ở vị trí thứ ba – ngành xây dựng và kỹ thuật có liên quan. Cụ thể GATS đưa ra bảng phân loại gồm 12 ngành dịch vụ (xem bảng 6)

Bảng 5. Mười hai ngành dịch vụ theo GATS

1. Các dịch vụ kinh doanh. Ví dụ: tư vấn pháp lý, xử lý dữ liệu, nghiên cứu phát triển, nhà đất, cho thuê, quảng cáo,...
2. Các dịch vụ thông tin liên lạc. Ví dụ: bưu chính, viễn thông, truyền hình,...
3. Các dịch vụ xây dựng và kỹ thuật liên quan đến xây dựng. Ví dụ: xây dựng, lắp máy,...
4. Các dịch vụ phân phối. Ví dụ: bán buôn, bán lẻ,...

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

5. Các dịch vụ giáo dục.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

6. Các dịch vụ môi trường. Ví dụ: vệ sinh, xử lý chất thải,...

7. Các dịch vụ tài chính. Ví dụ: ngân hàng, bảo hiểm,...

8. Các dịch vụ liên quan đến y tế và dịch vụ xã hội.

9. Các dịch vụ liên quan đến du lịch và lữ hành.

10. Các dịch vụ giải trí, văn hóa, và thể thao.

11. ~~Các dịch vụ giao thông vận tải.~~

12. Các dịch vụ khác.

2. **Những quy định về quyền cung ứng và sử dụng dịch vụ của thợơng chợa đầy đủ.**

Theo hiệp định tự do về dịch vụ GAST có bốn phương thức cung ứng dịch vụ: Cung ứng qua biên giới; tiêu dùng ở nước ngoài; hiện diện thể nhân, hiện diện thương mại. Tuy nhiên, theo các quy định của Luật Thương mại 2005 mà

cụ thể là tại điều 75 (xem bảng 7) chỉ có ba phương thức cung ứng dịch vụ được đề cập tới đó là:

- Cung ứng qua biên giới, tương ứng với quy định tại điểm d - khoản 1-điều 75: Thương nhân Việt Nam được quyền cung ứng dịch vụ cho người không cư trú ở Việt Nam sử dụng tại nước ngoài hay thương nhân Việt Nam được quyền sử dụng dịch vụ của người không cư trú tại Việt Nam cung ứng ở thị trường nước ngoài.

- Tiêu dùng ở nước ngoài, Thương nhân Việt Nam có quyền cung ứng dịch vụ cho người không cư trú tại Việt Nam, ví dụ như Sài Gòn tourist cung ứng dịch vụ du lịch cho khách nước ngoài sử dụng tại Việt Nam.

- Hiện diện thương mại, thương nhân Việt Nam được sử dụng dịch vụ do

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

người không cư trú tại Việt Nam cung ứng thông qua các chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. Ví dụ như ngân hàng HSBC cung ứng dịch vụ ngân hàng cho các doanh nghiệp Việt Nam thông qua chi nhánh của mình tại Việt Nam

Luật Thương mại 2005 chưa có quy định về hiện diện thể nhân trong cung

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

ứng dịch vụ. Điều này một phần nào đó hạn chế quyền cung ứng dịch vụ của thương nhân. Thêm vào đó nhà nước cũng gặp khó khăn trong việc quản lý thu thuế đối với cá nhân nước ngoài, khi mà trên thực tế họ vẫn đến Việt Nam để cung ứng dịch vụ.

Bảng 6: Điều 75. Quyền cung ứng và sử dụng dịch vụ của thợơng nhân

1, Trừ trường hợp pháp luật hoặc điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác, thương nhân có các quyền cung ứng dịch vụ sau đây: a) Cung ứng dịch vụ cho người cư trú tại Việt Nam sử dụng trên lãnh thổ Việt Nam; b) Cung ứng dịch vụ cho người không cư trú tại Việt Nam sử dụng trên lãnh thổ Việt Nam; c) Cung ứng dịch vụ cho người cư trú tại Việt Nam sử dụng trên lãnh thổ nước ngoài. d) Cung ứng dịch vụ cho người không cư trú tại Việt Nam sử dụng trên lãnh thổ nước ngoài. 2. Trừ trường hợp pháp luật hoặc điều ước a) Sử dụng do người cư trú tại Việt Nam cung ứng trên lãnh thổ Việt Nam; b) Sử dụng dịch vụ do người không cư trú tại Việt Nam cung ứng trên lãnh thổ nước ngoài; c) Sử dụng dịch vụ do người không cư trú tại Việt Nam cung ứng trên lãnh thổ nước ngoài. 3. Chính phủ quy định cụ thể đối tượng người cư ttrú, người không cư trú để thực hiện các chính sách thuế, quản lý xuất khẩu, nhập khẩu đối với các loại hình dịch vụ”.

3. Chợa cụ thể khái niệm về “ vi phạm cơ bản”

Do sự phức tạp của quá trình thực hiện hợp đồng nói chung và hợp đồng

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

dịch vụ nói riêng đó là thường có vấn đề phát sinh ví dụ như các bên không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình trong hợp đồng gây ra khó khăn và thiệt hại cho bên kia. Một thực tế là, từ trước khi có Luật Thương mại 2005 ra đời thì việc giải quyết tranh chấp liên quan tới vi phạm hợp đồng thương làm cho các cơ quan xét xử rất lúng túng, các doanh nghiệp thì không biết làm cách nào để bảo

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

về quyền lợi chính đáng quả mình khi có sự vi phạm nghiêm trọng hợp đồng từ phía bên đối tác. Để tháo gỡ khó khăn này, Luật Thương mại đã đưa ra các chế tài cụ thể được áp dụng khi có sự vi phạm hợp đồng từ phía các chủ thể, trong đó có đưa ra điều kiện bắt buộc khi sử dụng một số chế tài. Các chế tài được áp dụng do vi phạm hợp đồng được chỉ rõ tại điều 292 Luật Thương mại năm 2005, theo đó có 6 chế tài là chế tài buộc thực hiện đúng hợp đồng; chế tài phát

vi phạm; chế tài buộc bồi thường thiệt hại; chế tài ngừng thực hiện hợp đồng; chế tài đình chỉ thực hiện hợp đồng và chế tài huỷ hợp đồng. Trong sáu chế tài

này như đã nói ở trên có ba chế tài mà điều kiện bắt buộc để có thể áp dụng là một trong các chủ thể của hợp đồng đã có sự "vi phạm cơ bản" hợp đồng. Bên cạnh đó Luật Thương mại năm 2005 đưa ra định nghĩa "Vi phạm cơ bản". Tại Khoản 13, Điều 3 có định nghĩa: " *Vi phạm cơ bản là sự vi phạm hợp đồng của một bên gây thiệt hại cho bên kia đến mức làm cho bên kia không đạt được mục đích của việc giao kết hợp đồng"*.

Luật Thương mại đưa ra khái niệm " vi phạm cơ bản" có tham khảo quy định của Công ước Viên tại điều 25, theo đó một sự vi phạm hợp đồng do một bên gây ra là vi phạm cơ bản nếu sự vi phạm đó làm cho bên kia bị thiệt hại mà người bị thiệt hại trong một chừng mực đáng kể bị mất cái mà họ có quyền chờ đợi trên cơ sở hợp đồng, trừ phi bên vi phạm không tiên liệu trước được hậu quả đó mà một người minh mẫn cũng sẽ không thể tiên liệu được nếu họ ở trong hoàn cảnh đó. Theo quy định tại điều 25 của Công ước thì dấu hiệu chủ yếu phân biệt vi phạm cơ bản và vi phạm không cơ bản không phải dựa trên sự phân biệt điều khoản chủ yếu và điều khoản không chủ yếu và cũng không dựa trên sự phân biệt mức độ thiệt hại do vi phạm gây ra mà được căn cứ vào mức độ ảnh hưởng mục đích mong muốn cuối cùng của các bên trong hợp đồng. Nếu vi phạm làm thiệt hại xảy ở mức độ tuy đáng kể về mặt số lượng có học nhưng mục đích cuối cùng vẫn đạt được thì sự vi phạm

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

đó không được coi là vi phạm cơ bản. Như vậy có thể thấy khái niệm "vi phạm cơ bản" của Luật Thương mại

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Việt Nam năm 2005 là tương đối giống với quy định của Công ước Viên 1980. Tuy nhiên, chính sự giống nhau này đã gây ra hạn chế trong quy định về " vi phạm cơ bản" trong Luật Thương mại 2005. Công ước Viên nêu ra khái niệm "vi phạm cơ bản" mà không có giải thích căn cứ cụ thể để xác định một vi phạm cơ bản khi các bên không đạt được mục đích của hợp đồng (ví dụ trong hợp đồng mua bán thì mục đích của hợp đồng là bán được hàng đối với bên bán, và mua được hàng đối với bên mua hoặc trong hợp đồng cung ứng dịch vụ thì mục đích của bên cung ứng là cung ứng dịch vụ để được thanh toán tiền và đối với bên thuê cung ứng là được sử dụng dịch vụ như mình đã thoả thuận), Luật Thương mại cũng lại đi theo hướng quy định chung chung đó. Theo tác giả hiểu, thì việc xác định khi nào một bên có sự vi phạm cơ bản theo khái niệm "*Vi phạm cơ bản"* trong Luật Thương mại 2005 phụ thuộc vào bên kia của hợp đồng hoặc phụ thuộc vào quyết định cơ quan giải quyết tranh chấp nếu tranh chấp về hợp đồng được các bên chọn. Điều này vô hình chung đã giao trách nhiệm cho việc xác định vi phạm nào là "vi phạm cơ bản" cho cơ quan giải quyết tranh chấp. Tất nhiên, phán quyết sẽ được đưa ra dựa trên cơ sở là bên bị vi phạm phải đưa ra bằng chứng và những lập luận của mình để chứng minh được đã có sự vi phạm cơ bản, nhưng sẽ không tránh khỏi tính chủ quan trong nhận định của cơ quan giải quyết tranh chấp đó khi mà thực tiễn giải quyết tranh chấp về hợp đồng thương mại mới chỉ trải qua hơn 10 năm kinh nghiệm (kể từ khi Luật Thương mại 1997 ra đời). Vì vậy, tất yếu sẽ không có sự thống nhất trong kết quả giải quyết tranh chấp tại các cơ quan giải quyết tranh chấp khác nhau.

Để đưa ra một quy định về "Vi phạm cơ bản" trong Luật Thương mại 2005 phù hợp và sát với thực tế hơn theo tác giả cần có sự nghiên cứu thực tiễn thương mại của Việt Nam và tham khảo quy định của các nước trên thế giới về vấn đề này, bên cạnh đó cũng có thể tham khảo những điều khoản liên quan được các Luật gia trên thế giới soạn thảo. Một nguồn có thể tham khảo đó là bộ

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

nguyên tắc Unidroit về hợp đồng thương mại quốc tế (PICC). Khoản 1, điều 7.3.1 của PICC đưa ra khái niệm "việc không thực hiện chủ yếu", đồng thời chỉ rõ 5 căn cứ để xác định việc không thực hiện chủ yếu tại khoản 2 điều 7.3.1. Cụ thể Điều 7.3.1. quy định:

" 1. Một bên có thể huỷ hợp đồng nếu có trường hợp không thực hiện chủ yếu của bên kia.

2. Để xác định yếu tố cấu thành việc không thực hiện chủ yếu, đặc biệt căn cứ và những tình tiết sau đây:

a) *Việc không thực hiện làm mất đi chủ yếu những gì người có quyên mong đợi từ hợp đồng, trừ trường hợp bên có nghĩa vụ không dự tính trước được hoặc không thể dự tính trước được một cách hợp lý hậu quả này;*

b) *Việc thực hiện nghiêm ngặt nghĩa vụ là bản chất của hợp đồng;*

c) *Việc không thực hiện là cố ý không tính đến hậu quả;*

d) *Việc không thự hiện khiến cho bên có quyền tin rằng không thể tin cậy vào việc thực hiện hợp đồng trong tương lai;*

e) *Trong trường hợp huỷ hợp đồng, bên có nghĩa vụ có thể sẽ phải chịu những tổn thất quá mức do sự chuẩn bị trước hoặc việc thực hiện hợp đồng.*

3. *Trong trường hợp chậm trễ, bên có quyền cũng có thể huỷ hợp đồng nếu bên có nghĩa vụ không thực hiện trong thời hạn được quy định tại điều 7.1.5".*

Yếu tố đầu tiên được đề cập trong điểm a khoản 2 là việc không thực hiện chủ yếu (theo tác giả khái niệm "không thực hiện chủ yếu" có nội hàm tương đương với khái niệm "vi phạm cơ bản" trong Luật Thương mại Việt Nam 2005) tước đi một cách chủ yếu mong đợi của bên kia". Theo quy định này thì vi phạm cơ bản là nguyên nhân dẫn đến bên có quyền bị tước đi một cách cơ bản những gì họ

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

được quyền mong đợi và thời điểm giao kết hợp đồng. Tuy nhiên bên có quyền sẽ không thể chấm dứt hợp đồng nếu bên có nghĩa vụ chứng minh được mình đã không dự tính hay đã không thể dự tính một cách hợp lý rằng việc
vi phạm đó là vi phạm cơ bản đối với bên kia.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Điểm b Khoản 2 không lưu ý đến tình trạng thực sự của việc vi phạm nếu bản chất nghĩa vụ hợp đồng mà việc thực hiện nghiêm ngặt hợp đồng có thể là chủ yếu. Trong thực tế thì yêu cầu thực hiện nghiêm ngặt nghĩa vụ của hợp đồng không phải là không thường xuyên trong các hợp đồng thương mại, trong đó có hợp đồng dịch vụ, ví dụ trong một giao dịch về tín dụng chứng từ thì bộ hồ sơ phải tuân thủ nghiêm ngặt theo những điều kiện ghi trong thư tín dụng (L/C).

Căn cứ thứ 3 nêu trong khoản 2 để xét xem vi phạm có là vi phạm cơ bản hay không đó là "Không thực hiện là cố ý". Quy định này điều chỉnh tình huống theo đó việc không thực hiện là có chủ ý hay liều lĩnh của bên vi phạm.

Căn cứ thứ 4 là " Không có hi vọng về việc thực hiện trong tương lai. Theo quy định này thì việc không thực hiện khiến cho bên kia có quyền tin rằng không thể chờ vào việc thực hiện hợp đồng trong tương lai là quan trọng. Nếu bên vi phạm phải thực hiện nghĩa vụ nhiều lần, và nếu rõ ràng sai sót trong một số lần thực hiện trước được lặp lại trong tất cả những lần thực hiện hợp đồng, thì bên có quyền có thể huỷ hợp đồng, ngay cả khi bản thân các vi phạm trong lần trước không phải là điều kiện cho phép huỷ hợp đồng.

Căn cứ cuối cùng mà khoản 2 đưa ra tại điểm e là " Tổn thất quá mức" điều chỉnh các tình huống trong đó bên không thực hiện nghĩa vụ đã đưa vào hợp đồng và đã chuẩn bị cho việc thực hiện hay đã đề nghị thực hiện. Trong trường hợp này, cần phải tính đến khả năng trong đó bên không thực hiện chịu một tổn thất quá mức nếu việc không thực hiện được coi như chủ yếu.

Tuy rằng đây chỉ là những điều khoản mang tính chất tham khảo và được soạn thảo cho hợp đồng thương mại quốc tế nhưng rõ ràng việc nêu rõ 5 căn cứ này cho thấy đối với các thuật ngữ mà cách hiểu có thể không đồng nhất, việc quy định chi tiết về các tiêu chí hay căn cứ để xác định sẽ làm thuật ngữ trở nên dễ hiểu và dễ áp

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

dụng hơn rất nhiều. Điều này tránh được sự mơ hồ, khó hiểu và giảm bớt các khó khăn cho các bên liên quan và cho cơ quan giải quyết tranh

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

chấp.Vì vậy, Việt Nam nên xem xét vấn đề đưa ra cách xác định vi phạm cơ bản trong Luật Thương mại 2005 đối với hoàn cảnh cụ thể của mình.

4. Vẫn còn có sự chồng chéo với quy định về hợp đồng dịch vụ trong Bộ luật Dân sự năm 2005.

Xuất phát từ mối quan hệ giữa hợp đồng dân sự và hợp đồng thương mại là mối quan hệ giữa cái chung và cái riêng cũng như sự thống nhất trong điều chỉnh quan hệ hợp đồng ở Việt Nam hiện nay, việc áp dụng quy định của pháp luật để điều chỉnh quan hệ hợp đồng thương mại được thực hiện theo nguyên tắc chung đó là: Những quy định về hợp đồng dân sự là căn cứ chung, mang tính nguyên tắc cho hợp đồng thương mại; những quy định về hợp đồng thương mại ở các văn bản pháp luật chuyên ngành được ưu tiên áp dụng trước Bộ luật Dân sự. Như vậy, khi điều chỉnh quan hệ hợp đồng dịch vụ (hợp đồng dịch vụ là một loại của hợp đồng thương mại), trước hết dùng luật chuyên ngành sau đó đến Luật Thương mại năm 2005, trong trường hợp nội dung cần điều chỉnh nào đó mà Luật Thương mại không điều chỉnh thì áp dụng quy định của Bộ luật Dân sự. Như vậy Nếu như một quy định nào đó về hợp đồng dịch đã được nêu trong Bộ luật Dân sự, thì không phải quy định trong Luật Thương mại. Luật Thương mại chỉ quy định những vấn đề về hợp đồng dịch vụ chưa được nêu trong Bộ luật dân sự mà thôi. Nhưng thực tế lại khác, các quy định của Luật Thương mại 2005 về hợp đồng dịch vụ hầu như là sao chép lại các quy định trong Bộ luật Dân sự, điều này thật sự không cần thiết, thêm vào đó là dẫn đến khó khăn khi áp dụng vào thực tế. Cụ thể điều 78 của Luật Thương mại 2005, có bốn khoản quy định về nghĩa vụ của bên cung ứng, thì có đến ba điều khoản quy định lại các quy định của điều 522 Bộ luật Dân sự 2005. Có sự khó hiểu là nếu Luật thương mại 2005 quy định lại các quy định đã nêu trong Bộ luật Dân sự thì tại sao cùng là nghĩa vụ của người cung cấp dịch vụ thì Luật Thương mại chỉ sao chép ba khoản

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

trong sáu khoản tại điều 522 của Bộ luật Dân sự và lại bổ sung thêm một điều mới (xem bảng 8).

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Bảng 7. Điều 78 Luật Thợơng mại 2005 và điều 522 Bộ luật Dân sự 2005.

Điều 78. Nghĩa vụ của bên cung ứng dịch vụ

Trừ trường hợp có thoả thuận khác, bên cung ứng có các nghĩa vụ sau đây:

1, Cung ứng dịch vụ và thực hiện những công việc có liên quan một cách đầy đủ, phù hợp với thoả thuận và theo quy định của Luật này;

2, Bảo quản và giao lại cho khách hàng tài liệu và phương tiện được giao để thực hiện dịch vụ sau khi hoàn thành công việc;

3, Thông báo ngay cho khách hàng trong trường hợp thông tin, tài liệu không đầy đủ, phương tiện không đảm bảo để hoàn thành công việc;

4, Giữ bí mật về thông tin mà mình biết được trong quá trình cung ứng dịch vụ nếu có thoả thuận hoặc pháp luật có quy định.

Điều 522 Bộ luật Dân sự. Nghĩa vụ của bên cung ứng dịch vụ

Bên cung ứng dịch vụ có các nghĩa vụ sau đây:

1, Thực hiện công việc đúng chất lượng, đúng thời hạn, địa điểm và các thoả thuận khác;

2, Không được giao cho người khác thực hiện thay công việc nếu không có sự đồng ý của bên thuê dịch vụ;

3, Bảo quản và giao lại cho khách hàng tài liệu và phương tiện được giao để thực hiện dịch vụ sau khi hoàn thành công việc;

4, Báo ngay cho bên thuê dịch vụ về thông tin, tài liệu không đầy đủ, phương tiện không đảm bảo để hoàn thành công việc;

5, Giữ bí mật về thông tin mà mình biết được trong quá trình cung ứng dịch vụ nếu có thoả thuận hoặc pháp luật có quy định.

6, Bồi thường thiệt hại cho bên thuê dịch vụ, nếu làm mất mát, hư hỏng tài liệu, phương tiện được giao hoặc tiết lộ thông tin".

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Với cách quy định này của luật thì một số điều khoản trong điều 522 Bộ luật Dân sự trong mọi trường hợp đều thừa khi mà các hoạt động trong lĩnh vực chịu trước hết sự điều chỉnh của luật chuyên ngành, sau đó nếu luật chuyên ngành không quy định thì áp dụng quy định của Luật Thương mại 2005. Mặc nhiên, ở đây Luật Thương mại đã quy định nghĩa vụ của người cung ứng dịch

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

vụ thì áp dụng quy định của Luật Thương chứ không áp dụng quy định của Bộ Luật Dân sự 2005. Một điều nữa cần lưu ý là, tại điều 78 Luật thương Mại chỉ quy định có bốn điều khoản nghĩa vụ của bên cung ứng, trong khi đó Bộ luật Dân sự lại quy định tới sáu điều khoản về nghĩa vụ của bên cung ứng, khiến trong thực tế có sự so sánh liệu quy định của Luật thương Mại 2005 có quy định thiếu nghĩa vụ của bên cung ứng không? nghĩa là nếu tuân theo quy định của Luật thương mại 2005 sẽ có lợi hơn hay không nếu tuân theo quy định của Bộ luật Dân sự cho người cung ứng dịch vụ. Và cũng có câu hỏi là liệu bên cung ứng có phải tuân thủ cả nghĩa vụ quy định tại điều 78 Luật Thương mại 2005 và điều 522 Bộ Luật Dân sự 2005 hay không? Sự chồng chéo, chưa thống nhất và rõ ràng ở đây phần nào làm cho khả năng áp dụng các quy định về hợp đồng dịch vụ trong Luật Thương mại 2005 còn hạn chế.

Bên cạnh đó, cách quy định tại điêu 78 Luật Thương Mại 2005 và điều 522 Bộ luật Dân sự 2005 dường như là trái ngược nhau. Theo quy định tại điều 78 Luật Thương mại 2005 thì ý trí tự do thoả thuận được đề cao hơn các quy định của Luật, bên cung ứng chỉ có các nghĩa vụ được nêu trong điều 78 Luật Thương mại năm 2005 nếu hai bên không có thoả thuận nào khác, nghĩa là nếu các bên có thoả thuận khác mà không trái pháp luật thì được ưu tiên áp dụng trước. Tuy nhiên tại điều 522 Bộ luật Dân sự lại không đề cập gì trong trường hợp các bên có thoả thuận khác.

Như vậy, có thể thấy rõ ràng là cùng một vấn đề có hai văn bản pháp luật điều chỉnh đã tạo sự chồng chéo, thiếu sự thống nhất giữa Luật Thương mại 2005 với Bộ luật Dân sự 2005 trong các quy định về hợp đồng dịch vụ.

II. Thực tiễn áp dụng các quy định của Luật Thợơng Mại Việt Nam năm 2005 vào ký kết các hợp đồng dịch vụ

1. Các doanh nghiệp lớn thợờng đợa ra các hợp đồng mẫu có lợi cho họ

Hợp đồng mẫu đã và đang được sử dụng rất nhiều trong thực tế đặc biệt là

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

sử dụng trong lĩnh vực dịch vụ, như hợp đồng bảo hiểm, hợp đồng cung cấp

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

điện, hợp đồng vận chuyển hàng hoá. Luật Thương mại 2005 chưa có quy định về việc sử dụng hợp đồng mẫu nên trong thực tế các doanh nghiệp cung ứng dịch vụ lớn thường đưa ra các hợp đồng mẫu có lợi cho họ khi thiết lập quan hệ hợp đồng với khách hàng.

Về nguồn gốc, chức năng của hợp đồng mẫu trong giao dịch dịch vụ đã ra đời từ khá sớm và đã được các luật gia phương Tây mô tả là đứa con đẻ của cuộc cách mạng công nghiệp thế kỷ 19. Với việc xuất hiện khái niệm sản xuất và cung cấp sản phẩm, dịch vụ mang tính hàng loạt và liên tục cho vô số khách hàng, đã đặt ra vấn đề phải "tiêu chuẩn hoá" các điều khoản của hợp đồng. Trong bối cảnh đó, từ giữa thế kỷ trước các doanh nghiệp, trước tiên là các công ty trong lĩnh vực bảo hiểm, tín dụng sau đó là các công ty trong lĩnh vực khác đều thiết lập cho mình những quy tắc cung cấp dịch vụ thống nhất áp dụng chung cho các giao dịch với khách hàng của mình. Ngày nay, hợp đồng mẫu được áp dụng ở khắp mọi nơi, trên nhiều lĩnh vực trong đó lĩnh vực dịch vụ sử dụng đặc biệt nhiều, và không dừng lại ở việc hợp đồng mẫu áp dụng cho các doanh nghiệp với người tiêu dùng như trước kia mà còn được áp dụng cho các giao dịch giữa các doanh nghiệp với nhau.

Hợp đồng mẫu trong quan hệ cung ứng dịch vụ được hiểu là tất cả các điều khoản trong hợp đồng, quy tắc cung ứng dịch vụ được soạn thảo trước bởi một bên trong quan hệ hợp đồng (thường là nhà cung cấp) và được sử dụng khi ký kết hợp đồng với nhiều khách hàng khác nhau. Việc thiết lập các điều khoản chung trong hợp đồng mẫu được áp dụng cho mọi khách hàng trước tiên vì mục đích hợp lý hoá việc cung ứng dịch vụ. Điều này có ý nghĩa cho cả hai phía bên cung ứng dịch vụ và khách hàng khi tiết kiệm được thời gian, sức lực trong đàm phán và thoả thuận cũng như ngăn ngừa được các rủi ro do nhận thức của các bên tham gia quan hệ hợp đồng liên quan đến việc giải thích hợp đồng. Riêng đối với nhà cung cấp dịch vụ khi đưa

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

ra hợp đồng mẫu thì đạt được nhiều lợi ích về phần mình hơn và có phần ảnh hưởng tới lợi ích của khách hàng và đôi khi đi

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

ngược lại với lợi ích của khách hàng. Thông qua hợp đồng mẫu nhà cung ứng dịch vụ hình thành được quy tắc riêng của mình trong hợp đồng qua đó hình thành được khả năng, cơ hội và thủ thuật cạnh tranh của mình. Mặc dù các điều khoản trong hợp đồng mẫu mang tính tuỳ nghi, khách hàng có thể thoả thuận lại hay bảo lưu, song điều dễ hiểu là khi thiết kế sự phân chia rủi ro pháp lý nhà cung cấp (tác giả của hợp đồng) bao giờ cũng:

- Tìm cách hạn chế tính tuỳ nghi của nguyên tắc, chèn ép khách hàng, dồn họ vào thế khó lựa chọn, hạn chế hay vi phạm nguyên tắc tự do khế ước

- Cố gắng dùng các thủ thuật pháp lý để phân chia rủi ro pháp lý và lợi ích một cách không công bằng hay không chính đáng, bất lợi cho bên thuê dịch vụ hay khách hàng.

Với cách thiết kế và soạn thảo trên thì rõ ràng hợp đồng dịch vụ mẫu luôn đem lại những lợi ích tối đa cho doanh nghiệp cung ứng dịch vụ.

2. **Nguyên tắc tự do, tự nguyện thoả thuận trong việc ký kết hợp đồng dịch vụ chưa được thể hiện rõ.**

Như đã đề cập ở phần trên, trong thực tế thì sử dụng hợp đồng mẫu trong cung ứng dịch vụ là rất phổ biến. Việc các doanh nghiệp sử dụng hợp đồng mẫu trong cung ứng dịch vụ đã hạn chế phần nào nguyên tắc "tự do khế ước" của hợp đồng. Khách hàng thường phải chấp nhận các quy tắc thương mại do chính nhà cung cấp đặt ra và về nguyên tắc thì những quy tắc này không phải là đối

tượng của việc đàm phán. Theo pháp luật, hợp đồng là quan hệ ý chí, là sự thống nhất ý chí thật và tự do, là luật của các bên tham gia hợp đồng. Trên thực tế thì chính hợp đồng mẫu như đã phân tích ở trên đã làm mờ đi quyền tự do hợp đồng của khách hàng. Khách hàng thường ở thế yếu, phải chấp nhận và đôi khi không biết đến quyền bảo lưu.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Luật Thương mại 2005 không đưa ra khái niệm về hợp đồng mẫu, tuy nhiên ta có thể tìm thấy khái niệm về hợp đồng dân sự mẫu tại Điều 407 Bộ luật Dân sự " *Hợp đồng theo mẫu là hợp đồng gồm những điều khoản do một bên*

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

đưa ra theo mẫu để bên kia trả lời trong một thời gian hợp lý; nếu như bên được đề nghị trả lời chấp nhận thì coi như là chấp nhận toàn bộ nội dung của hợp đồng theo mẫu mà bên đề nghị đã đưa ra". Quy định này khó có thể áp dụng cho cung ứng dịch vụ khi mà các hợp đồng mẫu đều do bên cung cấp dịch vụ đưa ra, và khách hàng có nghĩa vụ chấp nhận các điều khoản trong hợp đồng đó, trong khi đó các điều khoản đơn lẻ của hợp đồng thì hầu như không thể đàm phán lại. Bởi vậy, nguyên tắc tự do hợp đồng theo quan điểm của Bộ luật Dân sự dường như bị vi phạm và trong nhiều trường hợp đã không bảo vệ được người thuê cung ứng dịch vụ.

Bên cạnh quy định về hợp đồng mẫu của Bộ luật Dân sự, nhằm hạn chế việc các doanh nghiệp đưa ra các điều khoản mẫu bất lợi cho khách hàng trong một số lĩnh vực kinh tế có sự độc quyền nhà nước hoặc có nguy cơ dẫn đến độc quyền, pháp luật cũng có một số quy định kiểm soát hợp đồng mẫu thông qua cơ chế phê duyệt hoặc giao cho cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành ban hành các hợp đồng mẫu để doanh nghiệp áp dụng. Ví vụ, Chính phủ ban hành nghị định 160/ 2004/NĐ – CP ngày 3/9/2004 quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Bưu chính viễn thông, tại điều 15, quy định: *"Đối với một số dịch vụ viễn thông phổ cập thiết yếu, doanh nghiệp có trách nhiệm xây dựng hợp đồng mẫu, trình Bộ Bưu chính viễn thông phê duyệt"*. Bằng cơ chế này, ngoài việc kiểm soát hợp đồng mẫu nhằm bảo vệ quyền tự do hợp đồng và lợi ích của bên thế yếu, pháp luật còn quy định giá trị bắt buộc của các điều khoản mẫu của các hợp đồng mẫu đối với các doanh nghiệp dịch vụ nhất là các điều kiện về nghĩa vụ của doanh nghiệp. Tuy nhiên, bên cạnh những quy định trên, việc điều chỉnh của pháp luật Việt Nam đối với hợp đồng dịch vụ mẫu còn những hạn chế:

Thứ nhất, so với pháp luật của các nước, pháp luật hợp đồng nói chung và các quy định về hợp đồng dịch vụ trong Luật Thương mại Việt Nam nói riêng còn thiếu những quy định điều chỉnh các hợp đồng mẫu như:

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Đối tượng, phạm vi, điều kiện có hiệu lực;

- Giá trị pháp lý của các điều khoản trong hợp đồng mẫu;

- Các quy định nhằm chống lại việc lạm dụng của các doanh nghiệp cung ứng dịch vụ;

- Các quy định nhằm bảo về quyền tự do hợp đồng, quyền lợi của khách hàng, bên thế yếu trong hợp đồng mẫu;

- Các quy định về giám sát, xử lý các trường hợp vi phạm…

Vì vậy, để đảm bảo nguyên tắc tự do hợp đồng, tự do thoả thuận hợp đồng và bảo vệ lợi ích của các bên, nhất là bên thế yếu, việc ban hành các quy định cụ thể để điều chỉnh pháp luật đối với hợp đồng dịch vụ mẫu là cần thiết.

Thứ hai, cùng với bản chất của hợp đồng mẫu trong thực tiễn hoạt động cung ứng dịch vụ, xuất hiện những trường hợp các doanh nghiệp sử dụng những điều kiện thương mại chung do mình đặt ra như là một phần của hợp đồng. Điều kiện thương mại chung trong hợp đồng dịch vụ là tất cả những điều khoản hợp đồng, quy tắc cung ứng dịch vụ được soạn thảo trước bởi một bên trong quan hợp đồng và được sử dụng để trở thành nội dung của hợp đồng với nhiều khách hàng khác nhau. Tuy nhiên, pháp luật hiện hành của Việt Nam chỉ có văn bản duy nhất đề cập tới vấn đề này nhưng dưới góc độ bảo vệ người tiêu dùng, đó là Pháp lệnh Bảo vệ người tiêu dùng. Điều 5 Nghị định 69/2001/ NĐ – CP có quy định hướng dẫn thi hành Pháp lệnh bảo vệ người tiêu dùng nêu rõ *"Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh không được đưa ra những quy tắc trái pháp luật và chèn ép người tiêu dùng trong cam kết, trong quy ước bán hàng, quy ước phục vụ; không được hoãn hoặc kéo dài việc thực hiện trách nhiệm dân sự. Nếu vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật"*.

Như đã nói ở phần trên hiện nay ở nước ta các điều kiện thương mại chung được áp dụng phổ biến trong lĩnh vực tín dụng ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm,

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

bưu chính viễn thông. Lấy một ví vụ điển hình là các hợp đồng dịch vụ giao kết chuyển phát nhanh EMS giữa khách hàng với Công ty cổ phần chuyển

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

phát nhanh Bưu điện. Khi muốn gửi chuyển phát nhanh một bưu phẩm hoặc hàng hoá, khách hàng sẽ được Công ty đưa cho một phiếu gửi E1 (bằng chứng của viêc ký kết hợp đồng dịch vụ chuyển phát nhanh) để điền đầy đủ các thông tin cần thiết gồm: họ tên người gửi, người nhận; loại hàng hoá, khối lượng, cước phí (do khách hàng tự tính theo biểu cước của công ty đưa ra); ngày gửi, giờ gửi; chữ ký của khách hàng; chữ ký của giao dịch viên của Công ty cổ phần chuyển phát nhanh Bưu điện. Trên mặt trước của phiếu E1 cũng đưa ra các trường hợp hoàn trả nếu không chuyển phát được. Mặt sau của phiếu E1 ghi các nội dung thông báo về các loại hàng hoá không được phép gửi; quyền và nghĩa vụ của khách hàng; trách nhiệm của Bưu điện. Còn các điều kiện khác như thời gian chuyển phát nhanh, bảng giá, cước phí, mức bồi thường cụ thể trong trường hợp chuyển phát chậm, hoặc hư hỏng mất mát bưu phẩm do lỗi của Công ty thực hiện theo quy định mà Công ty đưa ra. Đây là những điều khoản thương mại chung do công ty đưa ra mà rất ít khách hàng khi giao dịch để ý hoặc có để ý và muốn thay đổi các điều khoản đó thì cũng không được khách hàng chỉ có hai sự lựa chọn hoặc là chấp nhận toàn bộ các điều khoản đó hoặc là không gửi nữa. Nếu chấp nhận những điều khoản đó thì một khi xảy ra tranh chấp về thời gian hay hư hỏng của bưu phẩm chuyển phát nhanh thì khách hàng phải chấp nhận thiệt hại lớn về phần mình. Có thể tham khảo những quy định về trách nhiệm và mức bồi thường của công ty được quy định ở mặt sau phiếu E1.

"Bưu gửi EMS bị chậm so với chỉ tiêu thời gian toàn trình, bưu điện bồi hoàn lại cước đã thu khi chậm gửi bưu kiện đó.

Bưu gửi bị hư hỏng, mất một phần nội dung, bưu điện hoàn lại cước phí đã thu khi chấp nhận và bồi thường theo tỷ lệ hư hỏng hay mất mát của bưu gửi theo bảng cước do Công ty chuyển phát nhanh Bưu điện ban hành.

Bưu gửi bị mất toàn bộ nội dung, bưu điện hoàn trả lại cước đã thu khi chấp nhận, số tiền thuê người gửi đã nộp (nếu có) và bồi thường theo bảng cước do Công ty cổ phần chuyển phát nhanh Bưu điện đã ban hành.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Mức bồi thường tối đa cho những bưu gửi là:

- Bưu gửi EMS trong nước: mức cước phí đã thu + 132.000 VNĐ

- Bưu gửi EMS quốc tế: cước phí đã thu + 167 USD

Bưu điện không chịu trách nhiệm bồi thường những thiệt hại gián tiếp hoặc những nguồn lợi không thực hiện được do việc chậm, mất, hư hỏng bưu gửi EMS gây nên".

Rõ ràng với quy định trên thì Công ty cổ phần chuyển phát nhanh Bưu điện đã hạn chế trách nhiệm của mình đối với khách hàng. Quy định này chưa phù hợp với nguyên tắc bình đẳng, tự do giao kết hợp đồng. Bởi vì, trong hợp đồng dịch vụ chuyển phát nhanh, mục đích của Công ty cổ phần chuyển phát nhanh Bưu điện là thu cước phí cao hơn hình thức chuyển phát thông thường đổi lại họ phải bảo đảm thời gian, chất lượng dịch vụ như đã cam kết, mục đích của khách hàng là được cung ứng dịch vụ đúng chất lượng, theo đúng chỉ tiêu thời gian công ty đã cam kết đổi lại họ phải trả mức phí cao hơn hình thức chuyển phát thông thường. Nếu Công ty cổ phần chuyển phát nhanh Bưu điện không thực hiện đúng chất lượng dịch cụ đã thoả thuận trong hợp đồng, thì trong trường hợp này có thể đánh giá mục đích của hợp đồng không đạt được và vì vậy có thể coi Công ty chuyển phát nhanh Bưu điện đã vi phạm cơ bản nghĩa vụ của hợp đồng (điều 3 khoản 13 Luật Thương Mại 2005) Công ty phải có trách nhiệm bồi thường những tổn thất do hành vi vi phạm hợp đồng gây ra cho bên bị vi phạm, giá trị thiệt hại bao gồm giá trị tổn thất thực mà bên bị vi phạm phải chịu do bên vi phạm gây ra và các khoản lợi trực tiếp mà nên bị vi phạm đáng lẽ được hưởng (theo điều 302 Luật thương mại 2005). Như vậy những quy định trên của Công ty cổ phần chuyển phát nhanh Bưu điện đưa ra vấn đề bồi thường cho khách hàng trong trường hợp chuyển phát chậm so với chỉ tiêu thời gian, bưu phẩm bị hỏng hay bị mất như đã nêu trên là điều kiện thương mại chung trái pháp luật. Hiện nay chưa có bất cứ một văn bản nào quy định xử lý việc đưa và hợp đồng những điều khoản thương mại chung trái pháp luật, điều

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

khoản giới hạn trách nhiệm của các doanh nghiệp khi thực hiện hợp đồng dịch vụ như thế nào. Đây chính là "lỗ hổng" pháp luật và cần có sự xem xét và đưa ra quy định cụ thể của pháp luật. Để xây dựng các quy định điều chỉnh vấn đề này tôi cho rằng các nhà làm luật cần làm rõ các vấn đề sau:

- Nguồn gốc, mục tiêu và chức năng của các điều khoản thương mại chung là gì?

- Giá trị của các điều khoản thương mại chung đó?

- Điều khoản thương mại chung có là nguồn của pháp luật về hợp đồng hay không?

- Các điều khoản thương mại chung liệu có vi phạm nguyên tắc tự do thoả thuận của các chủ thể của hợp đồng khay không?

- Khi nào thì các điều khoản thương mại chung bị coi là trái pháp luật, trái với nguyên tắc tự do thoả thuận trong hợp đồng

Bên cạnh đó, pháp luật không nên chỉ điều chỉnh vấn đề này dưới góc độ bảo về người tiêu dùng như quy định hiện nay khi mà bên thuê cung ứng dịch vụ có thể là tổ chức, doanh nghiệp chứ không phải đơn thuần là người tiêu dùng thuần tuý. Luật cần nghiên cứu dưới góc độ đưa ra quy định điều chỉnh quan hệ hợp đồng giữa các chủ thể trong hợp đồng nhằm đảm bảo nguyên tắc tự do giao kết hợp đồng như đã được nêu trong Luật Thương mại Việt Nam 2005.

3. Một số quy định về các loại hợp đồng dịch vụ cụ thể vẫn còn chung chung

Luật Thương mại Việt Nam năm 2005 đã đi vào cuộc sống cho tới nay được hơn 3 năm, phần nào đã thể hiện được những ưu điểm nổi trội của mình so sới Luật Thương mại năm 1997, phát huy được vai trò chủ đạo của mình trong việc

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

điều chỉnh các hoạt động kinh tế của đất nước. Bên cạnh những thành công mà Luật Thương mại đạt được, cũng còn một số hạn chế bộc lộ rõ khi áp dụng Luật vào thực tiễn thương mại luôn luôn thay đổi như hiện nay. Về phía các quy định cụ thể của Luật Thương mại 2005 đối với hoạt động cung ứng dịch vụ có

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

một số khó khăn trong việc áp dụng để ký kết các hợp đồng dịch vụ. Cụ thể là khó khăn trong việc áp dụng quy định liên quan đến hợp đồng dịch vụ Logistics.

Các quy định của Luật Thương mại 2005 liên quan đến hợp đồng cung ứng dịch vụ logistics được quy định tại mục 4 chương 6 của luật từ điều 233 đến điều 240. Quy định của các điều này là tương đối rõ ràng để có thể áp ụng vào thực tế, tuy nhiên sẽ là hoàn thiện hơn nếu quy định tại điểm đ khoản 1 điều 37 được quy định cụ thể hơn. Tại mục đ, khoản 1, điều 237 Luật Thương mại năm 2005 quy định thương nhân kinh doanh dịch vụ logistics không phải chịu trách nhiệm về những tổn thất đối với hàng hoá phát sinh trong trường hợp *"Thương nhân kinh doanh dịch vụ logistics không nhận được thông báo khiếu nại trong thời hạn mười bốn ngày, kể từ ngày thương nhân kinh doanh dịch vụ logistics giao hàng cho người nhận"*. Trong quy định này khái niệm *"ngày"* được đưa ra nhưng Luật Thương mại lại không giải thích rõ ràng, chưa nêu ra cách tính cụ thể. Ngày có thể bao gồm ngày làm việc, ngày nghỉ việc, ngày nghỉ lễ chính thức, và liệu "mười bốn ngày" trong quy định này có bao gồm ngày nghỉ việc, ngày nghỉ lễ chính thức hay không? Chính sự chưa rõ ràng này có thể là nguyên nhân dẫn đến những suy luận, nhận thức khác nhau về khái niệm *"ngày"* của các bên trong hợp đồng khi xảy ra tranh chấp và sẽ gây khó khăn cho cơ quan giải quyết tranh chấp giải quyết các tranh chấp liên quan đến thời hạn khiếu nại. Nếu muốn áp dụng triệt để quy định này của Luật trong hợp đồng cung ứng dịch vụ logistics mà các bên ký kết thì các bên trong hợp đồng lại phải làm thêm một động tác nữa là giải thích rõ khái niệm ngày trong quy định này được hiểu như thế nào để tránh những rắc rối có thể xảy ra. Như vậy về một khía cạnh nào đó quy định của điều khoản này trong thực tế chưa phát huy được hết hiệu quả của nó như mong muốn của các nhà làm luật khi xây dựng nên quy định này.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

CHƯƠNG III. GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA LUẬT THƯƠNG MẠI VIỆT NAM NĂM 2005 VỀ HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ

Hoàn thiện pháp luật là vấn đề luôn luôn được đặt ra nếu muốn đưa các quy định của pháp luật sát với thực tế hơn và muốn đảm bảo tính hiệu lực của nó trong thực tế. Với những hạn chế đã nêu trong chương 2, cần đưa ra các giải pháp cụ thể để hoàn thiện các của những quy định về hợp đồng dịch vụ trong Luật Thương mại 2005. Dưới đây khoá luận sẽ đề xuất một số giải pháp hoàn thiện các quy định đó.

I. Nhóm giải pháp liên quan đến hoàn thiện pháp luật về hợp đồng dịch vụ.

1. Tiếp tục bổ sung, sửa đổi các quy định của Luật Thương Mại Việt Nam năm 2005 về hợp đồng dịch vụ

1.1. Bổ sung các quy định về hoạt động quan hệ công chúng và hợp đồng cung ứng dịch vụ quan hệ công chúng (PR)

Cùng với sự phát triển của xã hội, các hoạt động thương mại mới nảy sinh là điều tất yếu. Trong mấy năm gần đây có một hoạt động xúc tiến thương mại mới xuất hiện đó là hoạt động quan hệ công chúng hay còn gọi là hoạt động PR. Hoạt động PR không chỉ do các doanh nghiệp tự mình xúc tiến mà còn có thể thuê doanh nghiệp khác thực hiện hoạt động PR cho mình. Việc thương nhân thực hiện hoạt động PR cho thương nhân khác cũng có nghĩa là thương nhân này cung ứng dịch vụ PR cho thương nhân đó. Dịch vụ PR ra đời đã nhanh chóng đáp ứng được nhu cầu tìm kiếm cơ hội kinh doanh và quảng bá hình ảnh của doanh nghiệp thuê cung ứng dịch vụ này cũng như nhu cầu lợi nhuận của người cung ứng dịch vụ PR. Tuy nhiên cho đến nay thì chưa có quy định nào điều chỉnh hoạt động này, thực trạng trên đã và đang tạo ra mâu thuẫn không nhỏ đối với hoạt động xúc tiến thương mại tại Việt

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Nam, đó là thực hiện quyền tự do kinh doanh, thương nhân trong nước có quyền tự do kinh doanh những

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

ngành, nghề mà pháp luật không cấm. Khi thiếu các quy định pháp luật điều chỉnh rất dễ xảy ra rủi ro đối với cả người kinh doanh dịch vụ và người sử dụng dịch vụ trong hợp đồng cung ứng dịch vụ PR. Thêm vào đó là việc quản lý nhà nước đối với hoạt động này cũng gặp nhiều hạn chế, bất cập, do không có luật trực tiếp điều chỉnh cơ quan quản lý nhà nước buộc phải chọn mã số của ngành nghề gần với nó là quảng cáo để làm thủ tục đăng ký kinh doanh. Xuất phát từ yếu thực tế này, việc bổ sung các quy định về hoạt động quan hệ công chúng trong đó có dịch vụ quan hệ công chúng và hợp đồng cung ứng dịch vụ quan hệ công chúng là rất cần thiết. Về hoàn thiện pháp lý, giải pháp đơn giản nhất là quy định bổ sung hoạt động quan hệ công chúng vào các hình thức xúc tiến thương mại trong luật thương mại với các nguyên tắc cơ bản là thông tin chính xác, trung thực, tôn trọng sự thật, đảm bảo lợi ích của người tiêu dùng và thương nhân khác. Các quy định bổ sung này phải đảm bảo điều chỉnh được động kinh doanh doanh cung ứng dịch vụ quan hệ công chúng của các tổ chức, cá nhân. Trong các quy định về hoạt động quan hệ công chúng cần quy định về hình thức hợp đồng, quyền và nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng dịch vụ quan hệ công chúng. Việc đưa các quy định bổ sung này vào trong Luật Thương mại tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ thể hoạt động kinh doanh, bảo đảm được quyền và lợi ích hợp pháp của các bên trong hợp đồng dịch vụ quan hệ công chúng, thêm vào đó là các cơ quan quản lý nhà nước dễ dàng hơn trong quản lý hoạt động này.

1.2. Bổ sung quy định về các điều khoản chủ yếu của hợp đồng dịch vụ vào Luật Thương mại năm 2005.

Hợp đồng dịch vụ cũng là một loại hợp đồng thương mại vì vậy việc bổ sung các chế định liên quan đến hợp đồng thương mại cũng là bổ sung các chế định cho hợp đồng dịch vụ. Chế định liên quan đến tính hợp pháp của hợp đồng thương mại được quy định trong Bộ luật Dân sự năm 2005, tại điều 122, theo đó một hợp đồng sẽ có hiệu lực khi đảm bảo ba điều kiện, đó là:

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Người tham gia hợp đồng có năng lực hành vi dân sự;

- Mục đích và nội dung giao dịch không vi phạm điều cấm của xã hội, không trái với đạo đức xã hôi;

- Người tham gia hoàn toàn tự nguyện.

Quy định này được cụ thể hoá tại điều 6 khoản 2 của Luật Thương mại năm 2005 *" Thương nhân có quyền hoạt động thương mại trong các ngành nghề, tại các địa bàn, dưới các hình thức và phương thức mà pháp luật không cấm"* và tại điều 6 khoản 3 *" Quyền hoạt động thương mại hợp pháp của thương nhân được nhà nước bảo hộ".* Các quy định này chỉ mang tính định hướng cho thương nhân khi tham gia vào hoạt động thương mại sao cho đúng pháp luật và được nhà nước đảm bảo quyền lợi khi hoạt động thương mại hợp pháp. Các quy định trên cũng thể hiện được nguyên tắc tự do, tự nguyện hợp đồng của các chủ thể, tuy nhiên chính quy định thông thoáng này của Luật cũng tạo ra một số khó khăn cho các doanh nghiệp trong việc áp dụng Luật khi mà trình độ soạn thảo được một hợp đồng chặt chẽ cũng như kiến thức pháp luật của các doanh nghiệp Việt Nam còn hạn chế. Hoạt động cung ứng cũng như sử dụng dịch vụ ngày nay không còn dừng lại ở phạm vi trong một quốc gia mà nó diễn ra trên phạm vi toàn thế giới, vấn đề đặt ra ở đây là khi ký kết hợp đồng dịch vụ của doanh nghiệp hay thậm chí là một cá nhân Việt Nam với đối tác nước ngoài chắc chắn sẽ gặp nhiều khó khăn khi xác định tính hợp pháp về mục đích và nội dung của hợp đồng. Khó khăn thường phát sinh khi soạn thảo các điều khoản liên quan đến nội dung cụ thể của hợp đồng khi không biết nên quy định bao nhiêu điều khoản là vừa? số lượng điều khoản như vậy đã giúp họ phòng ngừa được rủi ro chưa? Tham khảo thực tiễn pháp luật hợp đồng của các nước, có thể thấy các nước thường quy định không giống nhau về điều này. Theo Luật của Pháp, hợp đồng phải có hai điều khoản chủ yếu là đối tượng và giá cả. Có nước quy định hợp đồng chỉ cần một điều khoản là đối tượng (như Anh). Luật Thương mại Việt Nam năm 1997 trước đây đưa ra sáu điều khoản

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

chủ yếu là tên hàng, số lượng, chất lượng, giá cả, phương thức thanh toán và thời gian giao hàng. Tuy nhiên Luật Thương mại 2005 đã bỏ quy định này. Bộ luật Dân sự cũng cho phép các bên tự do quyết định về các điều khoản của hợp đồng mà không phải đưa các điều khoản chủ yếu của hợp đồng như là điều kiện có hiệu lực của hợp đồng. Như đã nói ở trên, việc không quy định điều khoản chủ yếu trong hợp đồng tạo ra sự thông thoáng, tự do, tự nguyện cam kết của các bên tham gia vào hợp đồng. Xét từ thực tiễn hoạt động thương mại của Việt Nam, việc bỏ đi quy định nói trên thì chưa được hợp lý. Trong thực tiễn hoạt động thương mại nói chung và trong hoạt động cung ứng dịch vụ nói riêng, các doanh nghiệp Việt Nam còn yếu và thiếu nhiều mặt, trong đó đặc biệt là kiến thức pháp luật liên quan đến hợp đồng, một ví dụ cụ thể là mặc dù Pháp lệnh hợp đồng kinh tế đã hết hiệu lực năm 2006 nhưng khi ký kết hợp đồng thì rất nhiều doanh nghiệp vẫn dẫn chiếu đến Pháp lệnh hợp đồng kinh tế 1989. Vì vậy, trong một khoảng thời gian hợp lý sau khi gia nhập WTO cần duy trì các quy định bắt buộc về điều khoản chủ yếu của hợp đồng. Từ những phân tích ở trên tác giả kiến nghị bổ sung vào Luật Thương mại Việt Nam 2005 những quy định về điều khoản chủ yếu của hợp đồng thương mại.

Việc bổ sung những điều khoản chủ yếu vào Luật Thương mại năm 2005, đứng trên phương diện ký kết hợp đồng thương mại nói chung và hợp đồng dịch vụ nói riêng ở phạm vi trong nước hay quốc tế sẽ giúp đỡ cho doanh nghiệp rất nhiều trong việc chuẩn bị hợp đồng để đàm phán, đặc biệt đàm phán với các đối tác nước ngoài vốn mạnh hơn về tài chính kinh nghiệm cũng như sự hiểu biết pháp luật. Khi những điều kiện chủ yếu của hợp đồng được chuẩn bị trước thì doanh nghiệp sẽ đề phòng được những rủi ro có thể phát sinh liên quan đến hợp đồng.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

1.3. Sửa đổi các quy định về hợp đồng dịch vụ chưa phù hợp trong Luật Thương Mại 2005 và các văn bản luật có liên quan

Việc sửa đổi các quy định về hợp đồng dịch vụ trong Luật Thương mại 2005 và các văn bản luật có liên quan là cần thiết để có thể giúp các quy định đó thực sự phát huy được vai trò của mình trong việc điều chỉnh quan hệ hợp đồng dịch vụ giữa các bên. Từ những hạn chế trong các quy định về hợp đồng dịch đã nêu nên ở chương 2 của khoá luận tác giả kiến nghị cần làm rõ thuật ngữdùng trong Luật đồng thời sửa đổi các điều sau:

- Làm rõ khái niêm " Vi phạm cơ bản" để dễ dàng hơn cho việc áp dụng vào thực tiễn.

- Sửa đổi, bổ sung khái niệm *"ngày"* tại mục d khoản 1 điều 237 Luật Thương mại 2005 theo hướng cụ thể và chi tiết hơn. Sửa đổi, bổ sung khái niệm *"ngày"* trong quy định này nhất thiết phải tham khảo, xem xét tập quán hàng hải, tập quán giao nhận để có một khái niệm sát với thực tế hơn.

1.4. Khẩn trương ban hành văn bản dưới luật để hướng dẫn thức hiện các quy định của Luật Thương Mại năm 2005 về hợp đồng dịch vụ

Trong Hoạt động cung ứng dịch vụ việc phát sinh tranh chấp là không thể không tránh khỏi. Việc dùng phương thức nào để giải quyết tranh chấp liên quan đến hợp đồng là do các bên tự quyết định dựa trên việc tham khảo các phương thức giải quyết tranh chấp mà Luật Thương mại Việt Nam năm 2005 đưa ra. Điều 317 Luật Thương mại Việt Nam năm 2005 đưa ra bốn phương thức giải quyết tranh chấp liên quan đến hợp đồng thương mại. Đó là phương thức thương lượng, phương thức hoà giải, phương thức giải quyết tranh chấp tại toà án và phương thức giải quyết tranh chấp tại toà án. Trong bốn phương thức giải quyết tranh chấp này, phương thức hoà giải hầu như chưa có bất kỳ quy định nào hướng dẫn cụ thể trong

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

luật hay trong các văn bản dưới luật. Chính vì chưa có quy định cũng như hướng dẫn nào cụ thể nên việc áp dụng phương thức hoà giải trong thực tế được sử dụng rất ít, điều này trái ngược với những lợi ích

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

đối với các bên tranh chấp khi sử dụng phương thức giải quyết này. Do đó tôi đồng ý và tán thành với những kiến nghị cần khẩn trương cụ thể hoá quy định về phương thức giải quyết tranh chấp bằng hoà giải của đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ " Luật hợp đồng thương mại, những chế định cơ bản thiết lập môi trường kinh doanh cho các doanh nghiệp" năm 2007, do GS.TS Nguyễn thị Mơ làm chủ nhiệm đề tài. Cụ thể những kiến nghị đó là:

Thứ nhất, nên ban hành Nghị định hoặc thông tư hướng dẫn về quy trình, thủ tục của việc giả quyết tranh chấp bằng hoà giải; tiêu chuẩn của hoà giải viên (dù là cá nhân hay tập thể); quy định về giá trị của các kết luận (hay các đề xuất) của các hoà giải viên đối với các tranh chấp cũng như tính chất pháp lý của nó… Việc đưa ra các quy định cụ thể như vậy sẽ tạo sơ sở pháp lý để các doanh nghiệp tin tưởng vào phương thức giải quyết tranh chấp này và từ đó góp phần hoàn thiện chế định giải quyết tranh chấp liên đến hợp hợp đồng thương mại.

Thứ hai, giao cho các cơ quan phi chính phủ (như Trọng tài Thương mại) cụ thể hoá việc giải quyết tranh chấp về hợp đồng thương mại bằng hoà giải bằng cách tự do xây dựng quy tắc hoà giải.

Theo nhận định và giải thích của nhóm nghiên cứu đề tài thì việc giao cho một tổ chức trọng tài thương mại soạn thảo quy tắc hoà giải thì sẽ đảm bảo được chế định tự do hợp đồng xuyên suốt cả giai đoạn khi ký kết hợp đồng cho đến khi giải quyết tranh chấp bởi vì việc giải quyết tranh chấp bằng hoà giải chủ yếu được hình thành trên cơ sở tự nguyện của các bên.

2. Loại bỏ những chồng chéo, mâu thuẫn giữa Luật Thọơng Mại năm 2005 và Bộ luật Dân sự 2005 về hợp đồng dịch vụ.

Như đã lấy ví dụ phân tích về những bất cập, chồng chéo, mâu thuẫn giữa Luật Thương Mại năm 2005 so với Bộ luật dân sự 2005 ở chương 2 của khoá luận thì cần thiết phải có sự nghiên cứu, xem xét để loại bỏ những hạn chế trên. Để giải quyết

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

được vấn đề này, theo tôi cần nhận thức rõ rằng Bộ Luật Dân sự năm 2005 là một bộ luật khung đưa ra những quy định mang tính nguyên tắc,

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

định hướng cho việc xây dựng các văn bản luật chuyên ngành. Vì vậy các luật chuyên ngành cần đi vào xây dựng các quy định cụ thể áp dụng cho lĩnh vực mà mình có vai trò điều chỉnh, như thế sẽ tạo được sự thống nhất pháp luật. Trong mối quan hệ với Bộ luật Dân sự 2005 thì Luật Thương mại 2005 chính là luật chuyên ngành, vì vậy Luật Thương mại không nên quy định lại các quy định trong Bộ luật Dân sự mà cần quy định sâu và chi tiết các vấn đề cần điều chỉnh.

Áp dụng đối với các quy định về hợp đồng dịch vụ, nói chung các quy định của Luật Thương mại còn sơ sài, chung chung và chỉ đơn thuần là sao chép lại các quy định của Bộ luật Dân sự. Luật Thương mại nên loại bỏ các quy định trùng lặp với Bộ luật Dân sự về hợp đồng dịch vụ, nếu cần thiết Luật Thương mại chỉ cần dẫn chiếu đến các quy định đó của Bộ luật Dân sự mà thôi. Việc loại bỏ những chồng chéo và tạo sự thống nhất giữa các quy định về hợp đồng dịch vụ trong Luật Thương mại 2005 và Bộ luật Dân sự 2005 sẽ tạo ra rất nhiều thuận lợi trong việc áp dụng Luật, tạo điều kiện cho các bên tham gia hợp đồng hiểu rõ quyền và nghĩa vụ của mình, qua đó sẽ hướng các chủ thể hoạt động theo đúng pháp luật.

3. **Tạo sự thống nhất trong các quy định của Luật Thợơng Mại năm 2005 với Luật chuyên ngành và các văn bản pháp luật khác về hợp đồng dịch vụ.**

3.1. Loại bỏ những mâu thuẫn giữa Luật Thương mại 2005 và các văn bản luật chuyên ngành về hợp đồng dịch vụ.

Song song với việc điều chỉnh của Luật Thương mại 2005 đối với hợp đồng dịch vụ là các văn bản Luật chuyên ngành. Mối quan hệ giữa Luật Thương Mại Việt Nam 2005 với các Luật chuyên ngành là mối quan hệ hữu cơ bổ sung cho nhau trong việc điều chỉnh các vấn đề của hoạt động thương mại nói chung và quan hệ hợp đồng dịch vụ nói riêng. Tuy nhiên do cùng nằm trong một hệ thống pháp luật

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

thương mại hình thành và phát triển qua những giai đoạn đầy biến động và được ban hành vào những thời điểm, bối cảnh kinh tế

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

khác nhau, dẫn đến sự không đồng bộ trong các quy định về hợp đồng dịch vụ của Luật Thương mại năm 2005 so với Luật chuyên ngành. Những tác động tiêu cực đó thể hiện ở một số mặt, đáng lưu ý là còn có sự chồng chéo, nhiều kẽ hở giữa Luật Thương mại 2005 với Luật chuyên ngành, điều này làm cho các quy định của Luật chưa thực sự phát huy được vai trò của nó cũng như khó vận dụng trong thực tiễn. Vì vậy, để đảm bảo tính đồng bộ thống nhất trong các quy định của Luật Thương mại 2005 với các Luật chuyên ngành về hợp đồng dịch vụ thì những quy định của pháp luật về hợp đồng dịch vụ trong từng lĩnh vực cụ thể phải phù hợp, không chồng chéo, mâu thuẫn hoặc triệt tiêu nhau.

Hiện nay một số quy định trong Luật chuyên ngành còn có những quy định chưa phù hợp với nguyên tắc chung của Luật Thương mại 2005, do đó cần tiến hành rà soát để sửa đổi, bổ sung các quy định của luật chuyên ngành cho phù hợp với các quy định của Luật Thương mại 2005.

Nhiều văn bản pháp luật chuyên ngành đã đặt ra các điều kiện về chủ thể, điều kiện về hình thức hợp đồng, các quy định hạn chế quyền tự do thoả thuận nội dung của hợp đồng… một cách bất hợp lý.

Luật Thương mại đưa ra các quy định tuỳ nghi khi quy định về nội dung của hợp đồng nhằm bảo đảm quyền tự do thoả thuận của các bên trong hợp đồng, theo nguyên tắc ưu tiên áp dụng các thoả thuận mà không trái pháp luật của các bên.Tuy nhiên, những các đạo luật chuyên ngành lại không thống nhất trong việc ghi nhận kỹ thuật lập pháp này. Cụ thể, Bộ luật Hàng hải năm 2004 tại điều 4 quy định về quyền thoả thuật của các bên trong hợp đồng.

“ Các bên tham gia trong hợp đồng liên quan đến hoạt động hàng hải có quyền thoả thuận riêng nếu Bộ luật này không hạn chế; các bên tham gia trong hợp đồng liên quan đến hoạt động hàng hải, mà trong đó có ít nhật một bên là tổ

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

chức hoặc cá nhân nước ngoài thì có quyền thoả thuận luật áp dụng nước ngoài hoặc tập quán hàng hải quốc tế trong quan hệ hợp đồng".

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Một số Luật chuyên ngành khác quy định các hoạt động đặc thù thì sử dụng các quy phạm bắt buộc khi quy định về quyền và nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng dịch vụ. Luật kinh doanh bảo hiểm dành hẳn chương 2 quy định về hợp đồng bảo hiểm trong đó có quy định cụ thể các loại hợp đồng bảo hiểm gồm: hợp đồng bảo hiểm con người, hợp đồng bảo hiểm tài sản, bảo hiểm trách nhiệm dân sự (Điều 12), Về nội dung của hợp đồng bảo hiểm (Điều 13), Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp bảo hiểm (Điều 17), quyền và nghĩa vụ của bên mua bảo hiểm (Điều 18)

Luật chuyên ngành thường có khuynh hướng quy định cụ thể nội dung chủ yếu của hợp đồng, quyền và nghĩa vụ của các bên, điều này cho thấy sự mâu thuẫn, không thống nhất giữa Luật Thương mại và các luật chuyên ngành trong các quy định về hợp đồng dịch vụ.

Có thể lấy ví dụ khác phân tích để minh hoạ cho thực trạng này là hiện nay hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về quảng cáo đang cùng tồn tại hai loại văn bản điều chỉnh là Luật Thương mại 2005 và Pháp lệnh quảng cáo (mặc dù Luật thương mại có hiệu lực pháp lý cao hơn). Điều 102 Luật TMVN 2005 quy định " quảng cáo thương mại là hoạt động xúc tiến thương mại của thương nhân để giới thiệu với khách hàng về hoạt động kinh doanh hàng hoá dịch vụ của mình". Nội dung về quảng cáo thương mại trong Luật TMVN 2005 chỉ tập trung vào các quy định quuyền quảng cáo hoạt động kinh doanh hàng hoá, dịch vụ của thương nhân, thương nhân có thể thuê thương nhân khác cung cấp dịch vụ quảng cáo cho mình. Để quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật TMVN 2005 về hoạt động xúc tiến thương mại, đối với hoạt động quảng cáo thương mại, Chính phủ ban hành nghị định cố 37/2006/NĐ-CP. Tuy nhiên, nghị định này mới chỉ tập cung vào các vấn đề như nội dung của sản phẩm quảng cáo, trách nhiệm thực hiện quảng cáo thương mại, những vấn đề này chủ yếu mang tính nguyên tắc thực hiện trong hoạt động quảng cáo.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Trong khi đó, Pháp lệnh quảng cáo(vẫn đang có hiệu lực) quy định như sau: Quảng cáo là giới thiệu đến người tiêu dùng về các hoạt động kinh doanh hàng hoá, dịch vụ bao gồm dịch vụ có mục đích sinh lời và dịch vụ không có mục đích sinh lời (điều 4).

Như vậy, đã có các khái niệm khác nhau về quảng cáo thương mại được quy định trong hai văn bản pháp luật khác nhau. Do cùng một lúc tồn tại hai loại văn bản cùng điều chỉnh lĩnh vực quảng cáo đã dẫn đến một số mâu thuẫn chồng chéo giữa hai loại văn bản quy phạm pháp luật này đối với hoạt động quảng cáo và điều này cũng ảnh hưởng đến việc điều chỉnh pháp luật đối với hợp đồng dịch vụ quảng cáo.

Để tạo tính thống nhất giữa Luật Thương mại 2005 với các văn bản Luật chuyên ngành cần thống nhất trong cách xây dựng các văn bản Luật chuyên ngành không đi ngược lại với nguyên tắc chung mà Luật Thương mại 2005 đã đưa ra hoặc nếu trong trường hợp có mâu thuẫn giữa Luật Thương mại với luật chuyên ngành cần đưa ra quy định về cách giải quyết khi cả hai luật cùng quy định một vấn đề mà nội dung khác nhau. Bên cạnh đó để tránh hiện tượng trùng lặp giữa các quy định của Luật Thương mại với Luật chuyên ngành, theo tôi, các van bản pháp luật chuyên ngành không cần nêu lại những quy định trong Luật Thương mại đã quy định mà chỉ dẫn chiếu đến các quy định của Luật Thương mại.

3.2. Tạo sự thống nhất trong các quy định của Luật Thương mại Việt Nam năm 2005 với các văn bản pháp luật khác về hợp đồng dịch vụ.

Từ khi Luật Thương mại Việt Nam ra đời cho tới nay đã có nhiều nghị định, thông tư được ban hành quy định chi tiết một số điều và hướng dẫn thực hiện. Tính đến tháng 4 năn 2003 đã có 23 nghị định được ban hành, trong đó có

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

các nghị định liên quan đến hợp đồng cung ứng dịch vụ, có thể kể đến các văn bản tiêu biểu sau:

- Nghị định số 20/2006/NĐ-CP ngày 20/2/2006 của chính phủ quy định về

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

kinh doanh dịch vụ giám định.

- Nghị định số 59/2006/ NĐ-CP ngày 12/6/2006 của chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại về hàng hoá, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện.

- Nghị định số 115/2007/ NĐ-CP ngày 05/07/2007 của chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh vận tải biển.

- Nghị định số 39/2007/ NĐ-CP ngày 16/03/2007của chính phủ về việc cá nhân hoạt động thương mại một cách độc lập thường xuyên không phải đăng ký hinh doanh.

- Nghị định số 140/NĐ-CP ngày 05/09/2007 của chính phủ quy định chi tếit Luật Thương mại về điều kiện kinh doanh dịch vụ logistic và giới hạn trách nhiệm đối với thương nhân kinh doanh dịch vụ logistic(8).

Trong mối quan hệ giữa Luật Thương mại 2005 với các nghị định thì nghị định chính là những văn bản triển khai của các quy định trong Luật vì vậy không được hạn chế những quy định của Luật hay mâu thuẫn, trái với những nguyên tắc mà Luật Thương mại đã đưa ra. Tuy nhiên khi đối chiếu với Luật Thương mại năm 2005 về đại lý thương mại, nghị định số 12/2006/NĐ-CP ngày 23/1/2006 của chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hoá quốc tế và các hoạt động đại lý mua bán, gia công và quá cảnh với nước ngoài chỉ đề cập đến hợp đồng mua bán hàng hoá với nước ngoài, trong khi đó Luật Thương mại 2005 đã mở rộng khái niệm đại lý, không chỉ là đại lý mua bán hàng hoá mà bao gồm cả đại lý cung ứng dịch vụ.Vấn đề thực tiễn đặt ra trong quá trình thực thi Luật là liệu thương nhân có được làm đại lý cung ứng dịch vụ với nước ngoài hay không? Vấn đề đặt ra ở đây liên quan đến tư cách chủ thể trong hợp đồng dịch vụ mà bên đại lý có tư cách là bên cung ứng dịch vụ. Trong trường hợp đại lý đó là một bên trong hợp

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

(8) Tác giả tự tổng hợp từ http://www.vietlaw.gov.vn/LAWNET/

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

đồng cung ứng dịch vụ thì hợp đồng dịch vụ đó có hiệu lực không? Và nếu không thì hợp đồng dịch vụ được xử lý như thế nào? Vì vậy rất cần cơ quan lập pháp cần phải làm rõ vấn đề này để đưa vấn đề trên vào sự điều chỉnh của luật, tạo sự thống nhất giữa Luật Thương mại 2005 và các văn bản dưới luật có liên quan đến hợp đồng dịch vụ.

Một văn bản cũng có liên quan mật thiết với Luật thương mại 2005 đó là Hiệp định thương mại Việt Nam – Hoa Kỳ năm 2000. Hiệp định thương mại Việt Nam – Hoa Kỳ được hai bên ký kết năm 2000 có phạm vi điều chỉnh rất rộng bởi theo cách hiểu về thương mại trong hiệp định được xây dựng trên cơ sở hiểu biết về thương mại của WTO. Đến nay sau 8 năm thực thi, hiệp định đã có vai trò to lớn trong việc thúc đẩy quan hệ thương mại Việt Nam – Hoa kỳ phát triển. Về phía mình, Việt Nam đã có nhiều nỗ lực trong việc điều chỉnh chính sách của mình để phù hợp với hiệp định nhằm thực thi hiệp định có hiệu quả nhất. Luật thương mại 2005 ra đời là một minh chứng cho điều đó, tuy nhiên, có một số vướng mắc sẽ phát sinh trong mối quan hệ giữa Luật Thương mại Việt Nam năm 2005 với Hiệp định mà trong qua trình thực thi cần giải quyết triệt để. Chẳng hạn trong Hiệp định BTA giáo dục được coi là một dịch vụ mà Việt Nam phải mở cửa cho các công ty Hoa Kỳ vào hoạt động. Theo đó, các công ty Hoa Kỳ có thể thành lập một hiện diện thương mại và 7 năm sau khi hiệp định có hiệu lực, các trường có 100% vốn đầu tư của Hoa Hỳ được phép thành lập tại Việt Nam, Quy định này là khá rõ ràng và buộc Việt Nam phải thực hiện.

Tuy nhiên, trong Luật Thương mại 2005 và ngay cả trong Luật Giáo dục 2005 lại không thấy xuất hiện cụm từ “dịch vụ giáo dục” hay một điều khoản nào cho thấy giáo dục là một dịch vụ thương mại. Nghĩa là cho đến nay giáo dục ở Việt Nam chưa được coi là một loại hình dịch vụ mang lại lợi nhuận. Năm 2009 khi phía Hoa Kỳ được thành lập các trường có 100% vốn Hoa Kỳ thì nguy cơ các trường của Việt Nam sẽ bị thua ngay trên sân nhà là có thể xảy

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

ra. Hơn thế nữa khi gia nhập WTO, những cam kết của Việt Nam với Hoa Kỳ sẽ phải áp dụng cho 148 nước thành viên khác của WTO theo đúng tinh thần của nguyên tắc tối huệ quốc MFN. Và như vậy nền giáo dục nước ta không chỉ phải cạnh tranh với Hoa Kỳ mà còn phải cạnh tranh với rất nhiều các quốc gia có nền giáo dục phát triển khác trên thế giới. Liệu ngành giáo dục nước ta có thể đủ sức đứng vững trước sức cạnh tranh mạnh mẽ của nước ngoài hay không. Rõ ràng chỉ khi coi giáo dục là một lĩnh vực dịch vụ thương mại thì Việt Nam mới đủ sức cạnh tranh với nước ngoài. Và như thế có nên chăng Luật Thương mại 2005 nên đưa nhưng quy định về dịch vụ giáo dục mà thương nhân được phép cung ứng để tạo điều kiện cho nền giáo dục nước nhà phát triển, tạo cơ hội cho các tổ chức cá nhân hoạt động trong lĩnh vực này với những quy định cụ thể và hơn hết là mang lại lợi ích cho người học được sử dịch vụ giáo dục tốt hơn hiện nay.

II. Các kiến nghị về việc tăng cợờng thực hiện các quy định của Luật Thợơng Mại Việt Nam năm 2005 về hợp đồng dịch vụ

1. Kiến nghị đối với Nhà nợớc

Để đưa các quy định về hợp đồng dịch vụ trong Luật Thương mại thực sự đi vào cuộc sống và có ý nghĩa thiết thực đối với các bên tham gia hợp đồng dịch vụ thì ngoài việc sửa đổi, bổ sung các quy định về hợp đồng dịch vụ, ban hành các văn bản hướng dẫn chi tiết, nhà nước cần tăng cường công tác phổ biến về hợp đồng dịch vụ, đẩy mạnh giới thiệu các quy định của Luật Thương Mại Việt Nam 2005 về hợp đồng dịch vụ. Đi sâu vào công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật về hợp đồng dịch vụ nhằm góp phần cung cấp thông tin, hướng dẫn cho các nhà quản lý, cho các doanh nghiệp, cho người tiêu dùng có kiến thức pháp luật, hiểu biết một cách đầy đủ rõ ràng các quy định về hợp đồng dịch vụ trong Luật Thương mại Việt Nam năm 2005, từ đó thực hiện các quy định đó một cách đầy đủ và dễ dàng.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Một trong các chức năng cơ bản của pháp luật là chức năng giáo dục. Chức năng giáo dục của pháp luật chỉ được thể hiện thông qua sự tác động vào

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

ýthức của con người, làm cho con người hành động phù hợp với các quy định của pháp luật. Vì vậy việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật sẽ tác

động đến ý thức của con người, làm cho con người nhận thức được là cần phải xử sự như thế nào khi ở trong những hoàn cảnh mà pháp luật đã mô tả và hướng dẫn con người đến những hành vi xử sự phù hợp với quy định của pháp luật.

Bên cạnh đó, các quan hệ trong nền kinh tế thị trường vô cùng phong phú, đa dạng và phát triển không ngừng cũng khiến cho pháp luật thay đổi. Phát luật được xây dựng nên thực chất là để điều chỉnh các quan hệ đó, khi các quan hệ trong nền kinh tế thay đổi thì pháp luật đương nhiên phải thay đổi. Vì vậy đã và đang có một khối lượng khổng lồ các văn bản phập luật do các cơ quan nhà nước ban hành khiến cho các chủ thể trong nền kinh tế khó có thể hiểu biết trọn vẹn về pháp luật điều chỉnh quan hệ mà họ đang tham gia. Chính vì lí do đó việc tuyên truyền phổ biến pháp luật cho các cá nhân, tổ chức, các thành phần kinh tế… trong xã hội là một vấn đề luôn luôn được đặt ra và cần được quan tâm hơn nữa, có như vậy thì mới tạo điều kiện để họ nắm bắt được đầy đủ thông tin pháp luật, hiểu biết pháp luật qua đó hành động đúng theo pháp luật.

Phổ biến tuyên truyền pháp các quy định của Luật Thương mại 2005 về hợp đồng dịch vụ có thể lồng ghép với việc phổ biến tuyên truyền các quy định của Luật Thương mại 2005 đến các thương nhân, các doanh nghiệp, đến các cơ quan quản lý nhà nước. Việc tuyên truyền phổ biến trê có thể thông qua nhiều hình thức như thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, qua sách báo, tạp chí, thông qua internet…

Thông qua sách, sách là nguồn chứa đựng lượng thông tin vô cùng phong phú và là phương tiện truyền thông hữu hiệu mang kiến thức đến độc giả. Để tận dụng được lợi thế truyền Luật Thương Mại qua sách, nhà nước xây dựng và cho xuất bản những đầu sách phổ biến pháp luật thương mại. Nhà nước cũng cần khuyến khích

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

các công trình nghiên sứu chuyên sâu về Luật thương mại của các chuyên gia luật và tổ chức công tác biên tập xuất bản thành sách. Ngoài

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

ra cũng cần có những đầu sách thống kê các văn bản dưới luật hướng dẫn thi hành Luật Thương mại 2005 và các văn bản luật có liên quan.

Giới thiệu tuyên truyền các quy định của Luật thương mại 2005 qua báo chí. Báo chí cũng là một kênh thông tin có sức lan toả mạnh mẽ. Các báo sử dụng để phổ biến Luật Thương mại có thể là báo in (báo, tạp chí, bản tin thời sự, bản tin thông tấn), báo nói (các trương trình phát thanh), báo hình (chương trình truyền hình) và các báo điện tử.

Nhà nước cần tận dụng kênh tuyên truyền pháp luật hữu hiệu đó là thông qua internet, hiện nay internet đang rất phát triển ở nước ta, tốc độ phát triển internet ở nước ta đứng vào nhóm những nước có tốc độ phát triển nhanh nhất thế giới, có rất nhiều người tìm kiếm thông tin pháp luật thông qua internet. Nhà nước cần xây dựng các trang Web mới đi đôi với việc nâng cấp các trang Web pháp luật hiện có bằng cách xây dựng các tiện ích mới trong các trang đó như phần, mục tư vấn pháp luật cho các doanh nghiệp, cá nhân có nhu cầu, xây dựng mục hỏi – giải đáp thắc mắc liên quan đến pháp luật. Hiện nay có nhiều rất nhiều văn bản luật được Quốc hội ban hành và dưới đó là rất nhiều nghị định, thông tư hướng dẫn thi hành, để thuận lợi cho việc quản lý của cơ quan nhà nước cũng như thuận tiện trong việc tra cứu các trang Web này cũng cần thiết kế theo từng ngành luật chuyên biệt. Đối với việc phổ biến các quy định của Luật Thương mại thì nên xây dựng các chuyên mục trên chuyên trang về Luật Thương mại, xắp xếp các chuyên mục trên đó sao cho phù hợp với bố cục của Luật

Bên cạnh đó Nhà nước cũng cần thành lập và đưa vào hoạt động các diễn đàn chuyên sâu về Pháp luật thương mại. Cần khuyến khích các nhà kinh tế các Luật gia tham gia bình luận khoa học trên các báo trung ương và địa phương, các báo và tạp chí chuyên ngành. Hoạt động này rất có ý nghĩa trong việc đưa Luật thương mại trong đó có các quy định về hợp đồng dịch vụ nhanh chóng đi và cuộc sống. Việc phân tích nội dung, các nguyên tắc của Luật Thương mại, đi

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

sâu vào phân tích mọi mặt mọi khía cạnh của Luật để mọi tầng lớp nhân dân, thành phần kinh tế có thể nhận thức được lợi ích của Luật đối với mình và có ý thức chấp hành Luật. Đồng thời các cơ quan chức năng có cơ hội tiếp nhận những kiến nghị của người dân, các doanh nghiệp để nghiên cứu hoàn thiện hơn nữa các quy định về hợp đồng nói dịch vụ nói riêng và các quy định khác cả pháp luật nói chung.

2. Kiến nghị đối với doanh nghiệp cung ứng dịch vụ

2.1. Tăng cường hơn nữa sự hiểu biết về hợp đồng dịch vụ

Hợp đồng dịch vụ mà doanh nghiệp ký kết để cung ứng dịch vụ cho khách hàng được dựa trên việc cung ứng một sản phẩm vô hình khó năm bắt, vì vậy cấu trúc cách quy định của hợp đồng dịch vụ có những đặc thù riêng khác với các loại hợp đồng khác trong thực tế. Để có thể soạn thảo một hợp đồng dịch vụ hay đàm phán ký kết một hợp đồng dịch vụ chặt chẽ, hợp pháp là chuyện không dễ. Trong các điều khoản của hợp đồng dịch vụ như điều khoản về quyền và nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng, điều khoản giải quyết tranh chấp,… thì điều khoản quy định về đối tượng của hợp đồng là đặc biệt nhất.. Việc soạn thảo điều khoản này tuỳ thuộc và đặc điểm mà dịch vụ cung ứng ra, ví dụ sẽ có hai cách quy định khác nhau khi cung ứng một dịch vụ theo kết quả công việc và cung ứng một dịch vụ theo nỗ lực và khả năng cao nhất của mình. Bên cạnh đó doanh nghiệp cung ứng dịch vụ phải nhận thức được rằng hợp đồng dịch vụ chính là sự thoả thuận của hai bên trong việc cung ứng và sử dụng dịch vụ, vì vậy một nguyên tắc bất di bất dịch là phải tôn trong quyền tự do thoả thuận của các bên. Để có sự hiểu biết về hợp đồng dịch có rất nhiều kênh khác nhau mà doanh nghiệp có thể tham khảo đó là qua các tạp chí chuyên ngành, sách chuyên khảo, …

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Như vậy sự hiểu biết về hợp đồng dịch vụ là cần thiết đối với mỗi doanh nghiệp cung ứng dịch vụ, điều này góp phần không nhỏ vào thành công và sự lớn mạnh của các doanh nghiệp trong thời buổi cạnh tranh khốc liệt như hiện nay.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

2.2. Cần nắm vững các quy định của Luật Thương Mại Việt Nam năm 2005 và các Luật chuyên ngành về hợp đồng dịch vụ

Hoạt động trong bất cứ một lĩnh vực nào cũng luôn đòi hỏi doanh nghiệp nắm rõ quy định của pháp luật trong lĩnh vực ấy, trước hết là để doanh nghiệp làm theo pháp luật, sau đó là để doanh nghiệp tự bảo về được quyền và lợi ích của chính mình. Cung ứng dịch vụ là một trong những hoạt động phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật do tính đặc thù và mức độ ảnh hưởng lớn đến xã hội. Bên cạnh việc chịu sự điều chỉnh của các quy định trong Luật Thương mại 2005, các doanh nghiệp cung ứng dịch vụ còn phải tuân thủ theo các quy định của Luật chuyên ngành. Các quy định về hợp đồng dịch vụ cũng tương đối nhiều và phức tạp nên cũng đòi hỏi doanh nghiệp phải tìm hiểu nghiên cứu kỹ pháp luật về hợp đồng dịch vụ. Doanh nghiệp có thể gia tăng sự hiểu biết của mình về các quy định của pháp luật về hợp đồng dịch vụ bằng cách chủ động nghiên cứu thông qua những biện pháp sau đây:

Thông qua việc tham gia vào các buổi nghe phổ biến pháp luật do cơ quan soạn thảo tuyên truyền những nội dung cơ bản, những nội dung cần được sử đổi. trong Luật thương mại 2005 và các luật chuyên ngành. Doanh nghiệp cũng có thể tham gia vào các diễn đàn pháp luật trên mạng, báo chí, đặt những câu hỏi thắc mắc của mình đối với các cơ quan chức năng để được giải đáp.

- Thông qua sách, hiện nay trên thị trường có một sách đề cập đến các nội dung mới trong Luật Thương mại và luật chuyên ngành mà các doanh nghiệp có thể tìm đọc.

- Thông qua viêc tự tìm hiểu, nghiên cứu nếu các doanh nghiệp cung ứng dịch vụ không hiểu rõ các quy định của Luật Thương mại 2005 có thể sử dụng dịch vụ tư vấn pháp lý. Dịch vụ tư vấn pháp lý tại Việt Nam trong những năm

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

gần đây cũng phát triển khá mạnh, rất nhiều văn phòng luật được mở ra để tư vấn chuyên về đất đai, về quyền sở hữu trí tuệ, đáng chú ý là có rất nhiều Công ty tư vấn về luật hợp đồng. Vì vậy, đây là một kênh hữu hiệu để các doanh

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

nghiệp có thể nâng cao được hiểu biết pháp luật. Trong cung ứng dịch vụ,việc sử dụng những mẫu hợp đồng do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ tự soạn thảo là rất phổ biến, nếu các doanh nghiệp này mà lại không nắm rõ được tinh thần của luật, các nguyên tắc trong giao kết hợp đồng thì rất dễ đưa vào hợp đồng mang những điều khoản mang tính điều kiện, và có thể trái pháp luật và từ đó có thể dẫn đến kiện tụng tranh chấp và vì vậy sẽ gây thiệt hại cả về uy tín và tiền bạc cho doanh nghiệp. Hiện nay, có một thực đáng lo ngại mà không chỉ đối với doanh nghiệp cung ứng dịch vụ mà đối với tất cả các doanh nghiệp Việt Nam, đó là các doanh nghiệp tiến hành kinh doanh mà hầu như không hiểu biết các quy định của pháp luật và cũng chẳng tìm đến công cụ tư vấn pháp luật, họ luôn làm theo kinh nghiệm sẵn có của mình. Trong thời buổi hội nhập kinh tế sâu rộng, các doanh nghiệp Việt Nam có thể là nhà cung ứng dịch vụ đối với các doanh nghiệp, cá nhân nước ngoài hoặc cũng có thể đóng vai trò là bên thuê cung ứng dịch vụ thì kiểu làm việc theo kinh nghiệm là chưa đủ mà cần phải có kiến thức cơ bản về pháp luật để hạn chế được các tranh chấp có thể xảy ra. Hiểu biết và nắm vững các quy định của Luật Thương Mại và Luật chuyên ngành giúp cho các doanh nghiệp kinh doanh theo đúng pháp luật và trên hết là ký kết được những hợp đồng chặt chẽ về mặt pháp luật không gây bất lợi cho mình. Bên cạnh đó doanh nghiệp cũng nắm bắt được quy định của Luật Thương mại 2005 về những dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện để có phương hướng kinh doanh đúng pháp luật.

3. **Kiến nghị đối với ngợời sử dụng dịch vụ**

3.1. Cần có những hiểu biết cơ bản về hợp đồng dịch vụ

Người sử dụng dịch vụ (bên thuê cung ứng) trong hợp đồng dịch vụ có thể là cá nhân, doanh nghiệp hoặc tổ chức, mỗi đối tượng này đều có sự hiểu biết khác nhau về hợp đồng dịch vụ. Tuy nhiên để làm chủ thể của hợp đồng dịch vụ và tận dụng được hết quyền lợi của mình thì họ phải có những hiểu biết cơ bản về hợp đồng dịch vụ mà họ tham gia với tư cách là chủ thể. Bên thuê cung ứng

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

dịch vụ cần nhận thức rõ được rằng hợp đồng dịch vụ được ký kết trên cơ sở tự do thoả thuận giữa các bên và là bằng chứng để các bên thực hiện nghĩa vụ của mình trên cơ sở các quyền lợi có được từ hợp đồng đó. Những hiểu biết cơ bản này là rất cần thiết để họ tự bảo vệ quyền lợi của mình trên cơ sở các quy định của pháp luật.

3.2. Cần nắm vững các quy định của Luật Thương Mại Việt Nam năm 2005 và các Luật chuyên ngành về hợp đồng dịch vụ

Với vai trò là một bên trong quan hệ hợp đồng cung ứng dịch vụ nên về phía người sử dụng dịch vụ cũng cần phải tuân theo những quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Luật Thương mại 2005 trên cơ sở quy định các quyền và nghĩa vụ chung của bên thuê cung ứng dịch vụ từ đó các luật chuyên ngành có những quy định cụ thể phụ thuộc vào đặc điểm của lĩnh vực mà luật điều chỉnh. Vì vậy, để cơ thể tận dụng được hết các quyền của mình cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ mà pháp luật quy định thì không còn cách nào khác là phải nắm vững các quy định của Thương mại 2005 và các luật chuyên ngành. Những kiến thức này, bên thuê cung ứng dịch vụ có thể có được thông qua việc tự tìm hiểu thông qua sách, báo, hội nghị, hội thảo về Luật Thương mại, luật chuyên ngành do các cơ quan nhà nước tổ chức hoặc có thể có được thông qua sự tư vấn của các luật sư, chuyên gia luật.

3.3. Cần lưu ý tới các điều khoản mẫu trong hợp đồng dịch vụ

Hợp đồng mẫu được sử sung nhiều trong cung ứng dịch vụ, hợp đồng này thương được bên cung ứng tự soạn thảo nên thường có xu hướng quy định những điều khoản có lợi cho mình trong mọi trường hợp và có các điều khoản gây bất lợi cho khách hàng ở một khía cạnh nào đó. Để tránh khỏi những bất lợi có thể có đối với mình bên thuê cung ứng cần lưu ý tới các điều khoản mẫu của hợp đồng. Trong đó cần đặc biệt lưu ý tới các điều khoản nghĩa vụ của bên cung ứng dịch vụ, vì

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

những điều khoản này được thiết kế ở mức giảm thiểu tối đa trách nhiệm của người cung ứng dịch vụ (ví dụ tại chương 2). Hãy so sánh các

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

điều khoản mẫu đó có phù hợp với quy định của pháp luật hay không, có xâm phạm đến lợi ích của mình hay không từ đó mới đi đến quyết định có nên ký kết hợp đồng dịch vụ với đối tác đó hay không. Nếu ký kết những hợp đồng dịch vụ có trị giá lớn, quan trọng bên thuê dịch vụ nên tìm đối tác có uy tín và chất lượng dịch vụ tốt để đàm phán và ký kết hợp đồng. Tuy nhiên, cần đàm phán để đưa ra chi tiết các điều khoản về nghĩa vụ của bên cung ứng dịch vụ để ràng buộc trách nhiệm của họ đối với chất lượng của dịch vụ cung ứng.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

KẾT LUẬN

Qua hơn ba năm kể từ thời điểm Luật Thương mại có hiệu lực, Luật thương mại đã thể hiện rõ vai rõ điều chỉnh các hoạt động thương mại của mình. Những thành công đáng ghi nhận của Luật Thương mại năm 2005 đó là Luật đã tạo được môi trường thông thoáng cho các doanh nghiệp hoạt động, giảm được những vướng mắc, khó khăn trong việc áp dụng các quy định của Luật… Một trong những đổi mới của Luật làm nên thành công là việc đưa hoạt động cung ứng dịch vụ có bản chất thương mại vào đối tượng điều chỉnh của Luật. Luật thương mại đã dành một chương – chương 3 để đưa ra các quy định điều chỉnh hoạt động cung ứng dịch vụ hợp đồng cung ứng dịch vụ. Luật Thương mại quy định về hình thức hợp đồng, quyền và nghĩa vụ cơ bản của hợp đồng dịch vụ đối với các bên, qua đó tạo điều kiện cho các chủ thể tham gia hợp đồng có cơ sở đàm phán ký kết hợp đồng đồng thời cũng là cơ sở để các bên có thể kiểm tra tính hợp pháp của hợp đồng dịch vụ.

Tuy nhiên, vẫn còn một số hạn chế xung quanh các quy định về hợp đồng dịch vụ của Luật thương mại 2005 cần được xem xét và khắc phục như còn tồn tại sự chồng chéo giữa Luật Thương Mại với Bộ luật Dân sự, hay sự thiếu thống nhất giữa Luật Thương Mại với các văn bản luật chuyên ngành trong các quy định về hợp đồng dịch vụ… những hạn chế này được đề cập và phân tích ở chương 2 của khoá luận.

Vì vậy để tạo điều kiện hơn nữa cho hoạt động thương mại nói chung và hoạt đông cung ứng dịch vụ nói riêng phát triển thì vấn đề hoàn thiện các quy định của Luật Thương mại, luật chuyên ngành về hợp đồng dịch vụ là hết sức cần thiết. Việc hoàn thiện các quy định về hợp đồng dịch vụ cũng bảo vệ được lợi ích chính đáng của các chủ thể tham gia hợp đồng, tạo điều kiện cho các cơ quan nhà nước dễ dàng trong công tác quản lý hoạt động cung ứng và sử dụng dịch vụ. Trên cơ sở nghiên

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

cứu và phân tích, khoá luận đã kiến nghị những giải pháp sửa đổi, bổ sung và khẩn trương ban hành các quy định có liên quan đến

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

hợp đồng dịch vụ. Khoá luận cũng kiến nghị các giải pháp nhằm tăng cường thực hiện các quy định về hợp đồng dịch vụ của Luật Thương mại năm 2005 đối với các doanh nghiệp cung ứng dịch vụ và đối với người sử dụng dịch vụ.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

A. Sách, báo

1. Luật Thương Mại Việt Nam năm 1997

2. Luật Thương mại Việt Nam năm 2005

3. Bộ luật Dân sự Việt Nam năm 2005

4. Nguyễn Văn Cương (2005), *Những điểm mới của Luật Thương Mại Việt Nam năm 2005,* Nxb Tư Pháp.

5. TS Nguyễn Thị Dung (2007), *Pháp luật về xúc tiến thương mại ở Việt Nam những vấn đề lý luận và thục tiễn,* Nxb Chính trị Quốc gia.

6. Nguyễn Ngọc Khánh (2007), *Chế định về hợp đồng trong Bộ luật Dân sự Việt Nam,* Nxb Tư pháp

7. GS, TS Nguyễn Thị Mơ (2005), *Lựa chọn bước đi và giải pháp để Việt nam mở cửa về dịch vụ thương mại,* Nxb Lý luận Chính trị,.

8. Đề tài nghiên cứu cấp bộ, GS.TS Nguyễn Thị Mơ chủ nhiệm đề tài, *Luật hợp đồng thương mại những chế định cơ bản thiết lập môi trương kinh doanh cho các doanh nghiệp.* Hà nội 10/2007.

9. Phan Thảo Nguyên (2005), Luận án Tiến sỹ, *Hoàn thiện pháp luật về thương mại dịch vụ đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế.*

10. Đinh Thị Mai Phương (2005), Thống nhất pháp luật hợp đồng ở Việt Nam

11. Lê Hoàng Oanh (2005), *Bình luận các vấn đề mới của Luật Thương Mại trong điều kiện hội nhập,* Nxb Tư Pháp.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

12. Đề tài nghiên cứu cấp bộ,TS Bùi Ngọc Sơn chủ nhiệm đề tài,*Những nội dung cơ bản của Luật Thương mại Việt nam năm 2005 so sánh với một số nước và các đề xuất áp dụng,* Hà nội, 2007.

13. Nhà pháp Luật Việt – Pháp (2005), *Bộ nguyên tắc của Unidroit về hợp đồng thương mại quốc tế 2004, Nxb Tư pháp*

14. *Pháp luật về hợp đồng và giải quyết tranh chấp về hợp đồng, mẫu hợp đồng mới nhất, (*2008), Nxb Thống Kê

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

15. Bộ Thương Mại (2006), Tạp chí Thương Mại, *Thị trường dịch vụ Việt Nam những cơ hội khai thác.*

16. Hiệp định chung về thương mại dịch vụ GATS

17. Phan Thảo Nguyên (2005), *Nhà Nước và Pháp Luật số 4, Về hợp đồng mẫu trong cung ứng dịch vụ.*

18. ThS Trần Vũ Hải (2008), *Tạp chí Luật học số 8, Điều khoản mẫu trong hợp đồng bảo hiểm nhân thọ.*

19. *Tạp chí Luật học số 11 (2008) chuyên đề hợp đồng thương mại.*

B. Các trang Web

1. http://www.gso.gov.vn/default.aspx?tabid=389&idmid=3&ItemID=736 ngày truy cập 12/3/2009

2. http://www.gso.gov.vn/default.aspx?tabid=393&idmid=3&ItemID=764 ngày truy cập 12/3/2009

3. http://www.vietlaw.gov.vn/LAWNET/ ngày truy cập 1/4/2009

4. http://www.dncustoms.gov.vn/Data/Nghi_dinh/12_ND_CP_23_01_2006ht ngày truy cập 22/4/2009

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Phụ lục số 1

DANH MỤC HÀNG HÓA, DỊCH VỤ KINH DOANH CÓ ĐIỀU KIỆN

*(Ban hành kèm theo Nghị định số **59**/2006/NĐ-CP*

ngày 12 tháng 6 năm 2006 của Chính phủ)

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Văn bản pháp luật * hiện hành ( )	Cơ quan quản lý ngành
	Mục 1 **Hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh**		
A	**Hàng hóa**		
1	Xăng, dầu các loại	Nghị định này	Bộ Thương mại
2	Khí đốt các loại (bao gồm cả hoạt động chiết nạp)	Nghị định này	Bộ Thương mại
3	Các thuốc dùng cho người	Luật Dược năm 2005	Bộ Y tế
4	Thực phẩm thuộc Danh mục thực phẩm có nguy cơ cao	Pháp lệnh Vệ sinh an toàn thực phẩm năm 2003; Nghị định số 163/2004/NĐ-CP	Bộ Y tế
5	Thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật; nguyên liệu sản xuất thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật	Pháp lệnh Thú y năm 2004; Pháp lệnh Bảo vệ và kiểm dịch thực vật năm 2001	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Thủy sản
6	Di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia	Luật Di sản văn hoá năm 2001; Nghị định số 92/2002/NĐ-CP	Bộ Văn hóa - Thông tin

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Trường hợp văn bản pháp luật hiện hành có sự thay đổi (sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế) thì áp dụng theo sự thay đổi đó.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Văn bản pháp luật * hiện hành ( )	Cơ quan quản lý ngành
7	Phim, băng, đĩa hình (bao gồm cả hoạt động in, sao chép)	Nghị định số 11/2006/NĐ-CP	Bộ Văn hóa - Thông tin
8	Nguyên liệu thuốc lá	Nghị định số 76/2001/NĐ-CP	Bộ Công nghiệp
B	**Dịch vụ**		
1	Dịch vụ y tế; dịch vụ y, dược cổ truyền	Pháp lệnh Hành nghề y, dược tư nhân năm 2003; Nghị định số 103/2003/NĐ-CP	Bộ Y tế
2	Dịch vụ kinh doanh thuốc bao gồm dịch vụ bảo quản thuốc và kiểm nghiệm thuốc	Luật Dược năm 2005	Bộ Y tế
3	Hành nghề thú y	Pháp lệnh Thú y năm 2004	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Thủy sản
4	Hành nghề xông hơi khử trùng	Pháp lệnh Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật năm 2001	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
5	Thiết lập mạng và cung cấp dịch vụ viễn thông	Pháp lệnh Bưu chính, viễn thông năm 2002; Nghị định số 160/2004/NĐ-CP	Bộ Bưu chính, Viễn thông
6	Dịch vụ truy nhập Internet (ISP)	Nghị định số 55/2001/NĐ-CP	Bộ Bưu chính,Viễn thông
7	Dịch vụ kết nối Internet (IXP)	Nghị định số 55/2001/NĐ-CP	Bộ Bưu chính, Viễn thông

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Văn bản pháp luật * hiện hành ( )	Cơ quan quản lý ngành
8	Dịch vụ ứng dụng Internet trong bưu chính, viễn thông (OSP bưu chính, OSP viễn thông)	Nghị định số 55/2001/NĐ-CP	Bộ Bưu chính, Viễn thông
9	Cung cấp dịch vụ bưu chính	Pháp lệnh Bưu chính, viễn thông năm 2002; Nghị định số 157/2004/NĐ-CP	Bộ Bưu chính, Viễn thông
10	Dịch vụ chuyển phát thư trong nước và nước ngoài	Pháp lệnh Bưu chính, viễn thông năm 2002; Nghị định số 157/2004/NĐ-CP	Bộ Bưu chính, Viễn thông
11	Phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện và tư vấn chuyên ngành về điện lực	Luật Điện lực năm 2004	Bộ Công nghiệp
12	Dịch vụ tổ chức biểu diễn nghệ thuật	Nghị định số 11/2006/NĐ-CP	Bộ Văn hóa n -Thông tin
13	Dịch vụ hợp tác làm phim	Nghị định số 48/CP ngày 17/7/1995	Bộ Văn hóa - Thông tin
14	Dịch vụ vận tải đa phương thức quốc tế	Nghị định số 125/2003/NĐ-CP	Bộ Giao thông vận tải
15	Dịch vụ thiết kế phương tiện vận tải	Nghị định số 125/2004/NĐ-CP	Bộ Giao thông vận tải
16	Các dịch vụ bảo hiểm: - Bảo hiểm nhân thọ; - Bảo hiểm phi nhân thọ; - Tái bảo hiểm;	Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000; Nghị định số 42/2001/NĐ-CP; Nghị định	Bộ Tài chính

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

	- Môi giới bảo hiểm; - Đại lý bảo hiểm.	số 43/2001/NĐ-CP	

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Văn bản pháp luật * hiện hành ( )	Cơ quan quản lý ngành
17	Các dịch vụ về chứng khoán và thị trường chứng khoán: - Môi giới chứng khoán; tự kinh doanh chứng khoán; quản lý danh mục đầu tư chứng khoán; bảo lãnh phát hành chứng khoán; tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán; đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán; - Bảo lãnh phát hành trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương; - Đấu thầu trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương	Nghị định số 141/2003/NĐ-CP; Nghị định số 144/2003/NĐ-CP	Bộ Tài chính
18	Dịch vụ xuất khẩu lao động	Nghị định số 81/2003/NĐ-CP	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
19	Dịch vụ pháp lý (bao gồm cả tư vấn pháp luật và bào chữa) do luật sư Việt Nam thực hiện	Pháp lệnh Luật sư năm 2001; Nghị định số 94/2001/NĐ-CP	Bộ Tư pháp
20	Dịch vụ tư vấn pháp luật do luật sư nước ngoài thực hiện	Nghị định số 87/2003/NĐ-CP	Bộ Tư pháp
21	Dịch vụ khắc dấu	Nghị định số 08/2001/NĐ-CP	Bộ Công an
22	Dịch vụ bảo vệ	Nghị định số 14/2001/NĐ-CP	Bộ Công an
23	Dịch vụ lữ hành quốc tế	Luật Du lịch năm 2005	Tổng cục Du lịch

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Văn bản pháp luật * hiện hành ( )	Cơ quan quản lý ngành
	Mục 2 **Hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện không cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh**		
A	**Hàng hóa**		
1	Các loại hóa chất độc khác không thuộc hóa chất bảng (theo Công ước quốc tế)	Nghị định số 100/2005/NĐ-CP	Bộ Công nghiệp
2	Thực phẩm ngoài Danh mục thực phẩm có nguy cơ cao, nguyên liệu thực phẩm, phụ gia thực phẩm và chất hỗ trợ chế biến thực phẩm	Pháp lệnh Vệ sinh an toàn thực phẩm năm 2003; Nghị định số 163/2004/NĐ-CP; Nghị định số 59/2005/NĐ-CP	Bộ Y tế, Bộ Thủy sản
3	Các loại trang thiết bị y tế	Pháp lệnh Hành nghề y dược tư nhân năm 2003	Bộ Y tế
4	Ngư cụ (bao gồm cả nguyên liệu để chế tạo ngư cụ) và trang thiết bị khai thác thủy sản	Nghị định số 59/2005/NĐ-CP	Bộ Thủy sản
5	Thức ăn nuôi thủy sản	Nghị định số 59/2005/NĐ-CP	Bộ Thủy sản
6	Giống vật nuôi được phép sản xuất kinh doanh	Pháp lệnh Giống vật nuôi năm 2004; Nghị định số 59/2005/NĐ-CP	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Thủy sản
7	Thức ăn chăn nuôi	Nghị định số 15/CP ngày 19/3/1996	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Văn bản pháp luật hiện hành (*)	Cơ quan quản lý ngành
8	Giống cây trồng chính, giống cây trồng quý hiếm cần bảo tồn	Pháp lệnh Giống cây trồng năm 2004	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
9	Phân bón	Nghị định số 113/2003/NĐ-CP	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
10	Vật liệu xây dựng	Luật Xây dựng năm 2003	Bộ Xây dựng
11	Than mỏ	Luật Khoáng sản năm 1996; Nghị định số 160/2005/NĐ-CP	Bộ Công nghiệp
12	Vật tư, thiết bị viễn thông (trừ thiết bị phát, thu phát sóng vô tuyến)	Pháp lệnh Bưu chính, viễn thông năm 2002; Nghị định số 160/2004/NĐ-CP	Bộ Bưu chính, Viễn thông
13	Thiết bị phát, thu phát sóng vô tuyến	Pháp lệnh Bưu chính, viễn thông năm 2002; Nghị định số 24/2004/NĐ-CP	Bộ Bưu chính, Viễn thông
14	Các loại máy, thiết bị, vật tư, các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, vệ sinh lao động	Bộ luật Lao động; Nghị định số 06/CP ngày 20/01/1995; Nghị định số 110/2002/NĐ-CP	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế
15	Vàng	Nghị định số 174/1999/NĐ-CP; Nghị	Ngân hàng Nhà

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

		định số 64/2003/NĐ-CP	nước Việt Nam

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Văn bản pháp luật hiện hành (*)	Cơ quan quản lý ngành
B	**Dịch vụ**		
1	Giết mổ, sơ chế động vật, sản phẩm động vật; bảo quản, vận chuyển sản phẩm động vật sau giết mổ, sơ chế	Pháp lệnh Thú y năm 2004	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Thủy sản
2	Dịch vụ về giống cây trồng, vật nuôi theo Pháp lệnh Giống cây trồng và Pháp lệnh Giống vật nuôi	Pháp lệnh Giống cây trồng năm 2004 Pháp lệnh ; Giống vật nuôi năm 2004	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Thủy sản
3	Đại lý dịch vụ bưu chính, dịch vụ chuyển phát thư (bao gồm cả đại lý dịch vụ chuyển phát thư cho tổ chức chuyển phát nước ngoài)	Pháp lệnh Bưu chính, viễn thông năm 2002; Nghị định số 157/2004/NĐ-CP	Bộ Bưuchính, Viễn thông
4	Đại lý dịch vụ viễn thông	Pháp lệnh Bưu chính, viễn thông năm 2002; Nghị định số 160/2004/NĐ-CP	Bộ Bưuchính, Viễn thông
5	Đại lý dịch vụ Internet công cộng	Nghị định số 55/2001/NĐ-CP	Bộ Bưuchính, Viễn thông
6	Dịch vụ phát hành xuất bản phẩm	Luật Xuất bản năm 2004	Bộ Văn hóa - Thông tin
7	Dịch vụ quảng cáo	Pháp lệnh Quảng cáo năm 2001; Nghị định số 24/2003/NĐ-CP	Bộ Văn hóa - Thông tin
8	Dịch vụ cho thuê lưu trú	Nghị định	Bộ Công an

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

		số 08/2001/NĐ-CP	
9	Dịch vụ kinh doanh các tòa nhà cao	Nghị định	Bộ Công an

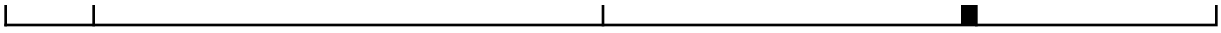
Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Văn bản pháp luật * hiện hành ( )	Cơ quan quản lý ngành
	trên 10 tầng làm khách sạn, nhà ở, văn phòng làm việc	số 08/2001/NĐ-CP	
10	Dịch vụ cầm đồ	Nghị định số 08/2001/NĐ-CP	Bộ Công an
11	Dịch vụ in	Nghị định số 08/2001/NĐ-CP	Bộ Công an
12	Dịch vụ thành lập, in và phát hành các loại bản đồ không thuộc phạm vi quản lý của cơ quan quản lý nhà nước ở Trung ương	Nghị định số 12/2002/NĐ-CP	Bộ Tài nguyên và Môi trường
13	Dịch vụ kiểm định các loại máy, thiết bị, vật tư, các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, vệ sinh lao động	Nghị định số 06/CP ngày 20/01/1995; Nghị định số 110/2002/NĐ-CP	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
14	Dịch vụ dạy nghề; tư vấn dạy nghề	Nghị định số 02/2001/NĐ-CP	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
15	Dịch vụ giới thiệu việc làm	Nghị định số 19/2005/NĐ-CP	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
16	Dịch vụ vận tải bằng ô tô	Luật Giao thông đường bộ năm 2001; Nghị định số 92/2001/NĐ-CP	Bộ Giao thông vận tải
17	Dịch vụ vận tải đường sắt	Luật Đường sắt năm 2005	Bộ Giao thông vận tải
18	Kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt		
19	Các dịch vụ hỗ trợ vận tải đường sắt		
20	Dịch vụ vận tải đường sắt đô thị		

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149



Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Văn bản pháp luật * hiện hành ( )	Cơ quan quản lý ngành
21	Dịch vụ đóng mới, hoán cải, sửa chữa, phục hồi phương tiện thủy nội địa	Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2004; Nghị định số 21/2005/NĐ-CP	Bộ Giao thông vận tải
22	Dịch vụ xếp, dỡ hàng hóa, phục vụ hành khách tại cảng, bến thủy nội địa		
23	Dịch vụ vận tải đường thủy nội địa		
24	Dịch vụ đại lý tầu biển	Nghị định số 10/2001/NĐ-CP	Bộ Giao thông vận tải
25	Dịch vụ đại lý vận tải đường biển		
26	Dịch vụ môi giới hàng hải		
27	Dịch vụ cung ứng tầu biển		
28	Dịch vụ kiểm đếm hàng hóa		
29	Dịch vụ lai dắt tầu biển		
30	Dịch vụ sửa chữa tầu biển tại cảng biển		
31	Dịch vụ vệ sinh tầu biển		
32	Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa tại cảng biển		
33	Dịch vụ vận tải biển	Nghị định số 57/2001/NĐ-CP	Bộ Giao thông vận tải
34	Đại lý làm thủ tục hải quan	Luật Hải quan năm 2001; Nghị định số 79/2005/NĐ-CP	Bộ Tài chính

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Văn bản pháp luật * hiện hành ( )	Cơ quan quản lý ngành
35	Dịch vụ kế toán	Luật Kế toán năm 2003; Nghị định số 129/2004/NĐ-CP	Bộ Tài chính
36	Dịch vụ kiểm toán và các dịch vụ liên quan khác về tài chính, kế toán, thuế	Luật Kế toán năm 2003; Nghị định số 105/2004/NĐ-CP	Bộ Tài chính
37	Dịch vụ thẩm định giá	Pháp lệnh Giá năm 2002; Nghị định số 101/2005/NĐ-CP	Bộ Tài chính
38	Các dịch vụ hoạt động xây dựng được quy định trong Luật Xây dựng	Luật Xây dựng năm 2003	Bộ Xây dựng
39	Dịch vụ cho người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thuê nhà tại Việt Nam	Nghị định số 56/CP ngày 18/9/1995; Nghị định số 08/2001/NĐ-CP	Bộ Xây dựng, Bộ Công an
40	Dịch vụ lưu trú du lịch	Luật Du lịch năm 2005	Tổng cục Du lịch
41	Dịch vụ lữ hành nội địa		
42	Đại lý lữ hành		
43	Dịch vụ vận chuyển khách du lịch		
44	Dịch vụ du lịch trong khu du lịch, điểm du lịch, đô thị du lịch		
45	Dịch vụ hướng dẫn viên		

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Văn bản pháp luật * hiện hành ( )	Cơ quan quản lý ngành
46	Dịch vụ giám định thương mại	Luật Thương mại năm 2005; Nghị định số 20/2006/NĐ-CP	Bộ Thương mại

*.*Ngành nghề dịch vụ hạn chế kinh doanh :*

DANH MỤC HÀNG HÓA, DỊCH VỤ HẠN CHẾ KINH DOANH

*(Ban hành kèm theo Nghị định số **59**/2006/NĐ-CP*

ngày 12 tháng 6 năm 2006 của Chính phủ

T	Tên hàng hóa, dịch vụ	Văn bản pháp luật * hiện hành ( )	Cơ quan quản lý ngành
A	**Hàng hóa**		
1	Súng săn và đạn súng săn, vũ khí thể thao, công cụ hỗ trợ	Nghị định số 47/CP ngày 12/8/1996; Nghị định số 08/2001/NĐ-CP	Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Ủy ban Thể dục -Thể thao
2	Hàng hóa có chứa chất phóng xạ, thiết bị phát bức xạ hoặc nguồn phóng xạ	Pháp lệnh An toàn và kiểm soát bức xạ năm 1996; Nghị định số 50/1998/NĐ-CP	Bộ Khoa học và Công nghệ

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Trường hợp văn bản pháp luật hiện hành có sự thay đổi (sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế) thì áp dụng theo sự thay đổi đó.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

T	Tên hàng hóa, dịch vụ	Văn bản pháp luật * hiện hành ( )	Cơ quan quản lý ngành
3	Vật liệu nổ công nghiệp, Nitrat Amôn (NH_4NO_3) hàm lượng cao từ 98,5% trở lên	Nghị định 27/CP ngày 20/4/1995; Nghị định số 02/CP ngày 05/01/1995 và Nghị định số 08/2001/NĐ-CP	Bộ Công nghiệp
4	Hóa chất bảng 2 và bảng 3 (theo Công ước quốc tế)	Nghị định số 100/2005/NĐ-CP	Bộ Công nghiệp
5	Thực vật, động vật hoang dã quý hiếm (bao gồm cả vật sống và các bộ phận của chúng đã được chế biến)	Công ước CITES; Nghị định số 32/2006/NĐ-CP	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
6	Thuốc lá điếu, xì gà và các dạng thuốc lá thành phẩm khác	Nghị định số 76/2001/NĐ-CP và Nghị định này	Bộ Công nghiệp, Bộ Thương mại
7	Rượu các loại	Nghị định này	Bộ Công nghiệp
B	**Dịch vụ**		
1	Dịch vụ karaoke, vũ trường	Nghị định số 11/2006/NĐ-CP; Nghị định số 08/2001/NĐ-CP	Bộ Văn hóa - Thông tin, Bộ Công an

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU 1

CHƠNG I: HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ VÀ NHỮNG QUY ĐỊNH CỦA LUẬT THƠNG MẠI VIỆT NAM NĂM 2005 VỀ HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ 4

I. Hợp đồng dịch vụ 4

1. Tổng quan về hợp đồng 4

1.1. Khái niệm về hợp đồng 4

1.2. Đặc điểm của hợp đồng 8

2. Hợp đồng dịch vụ 9

2.1. Khái niệm về hợp đồng dịch vụ 9

2.2. Đặc điểm của hợp đồng dịch vụ 10

II. **Luật Thơng Mại Việt Nam năm 2005 và Các quy định của Luật Thơng mại Việt Nam năm 2005 về hợp đồng dịch vụ** 13

1. Giới thiệu tổng quan về Luật TMVN năm 2005 13

1.1. Sự cần thiết phải ban hành Luật Thương mại Việt Nam năm 2005 13

1.2. Những Nội dung cơ bản của Luật Thương mại Việt Nam năm 2005. 16

2. Những quy định về hợp đồng dịch vụ trong Luật Thơng Mại Việt Nam năm 2005. 20

2.1. Vị trí của những quy định về hợp đồng dịch vụ trong Luật 20

2.2. Cách hiểu về hợp đồng dịch vụ theo Luật Thương mại Việt Nam năm 2005 22

2.3. Đặc điểm của hợp đồng dịch vụ theo quy định của Luật Thương mại năm 2005 25

3. **Nhận xét về các quy định của Luật Thơng mại năm 2005 về hợp đồng**

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

dịch vụ 32

CHƠƠNG II. NHỮNG VẤN ĐỀ PHÁT SINH TỪ THỰC TIỄN ÁP DỤNG CÁC QUY ĐỊNH CỦA LUẬT THƠƠNG MẠI NĂM 2005 VỀ HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ **34**

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

I. Vẫn còn nhiều những bất cập trong các quy định về hợp đồng dịch vụ gây khó khăn cho việc áp dụng trong thực tiễn 35

1. Chưa có quy định về dịch vụ - đối tượng của hợp đồng dịch vụ 35

2. Những quy định về quyền cung ứng và sử dụng dịch vụ của thương chưa đầy đủ. *36*

3. Chưa cụ thể khái niệm về " vi phạm cơ bản" *37*

4. Vẫn còn có sự chồng chéo với quy định về hợp đồng dịch vụ trong Bộ luật Dân sự năm 2005. 42

II. **Thực tiễn áp dụng các quy định của Luật Thương Mại Việt Nam năm 2005 vào ký kết các hợp đồng dịch vụ 44**

1. **Các doanh nghiệp lớn thường đưa ra các hợp đồng mẫu có lợi cho họ** 44

2. **Nguyên tắc tự do, tự nguyện thoả thuận trong việc ký kết hợp đồng dịch vụ chưa được thể hiện rõ.** 46

CHƯƠNG III. GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA LUẬT THƯƠNG MẠI VIỆT NAM NĂM 2005 VỀ HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ 53

I. Nhóm giải pháp liên quan đến hoàn thiện pháp luật về hợp đồng dịch vụ.53

1. Tiếp tục bổ sung, sửa đổi các quy định của Luật Thương Mại Việt Nam năm 2005 về hợp đồng dịch vụ 53

1.1. Bổ sung các quy định về hoạt động quan hệ công chúng và hợp đồng cung ứng dịch vụ quan hệ công chúng (PR) 53

1.2. Bổ sung quy định về các điều khoản chủ yếu của hợp đồng dịch vụ vào Luật Thương mại năm 2005. 54

1.3. Sửa đổi các quy định về hợp đồng dịch vụ chưa phù hợp trong Luật Thương Mại 2005 và các văn bản luật có liên quan *57*

1.4. Khẩn trương ban hành văn bản dưới luật để hướng dẫn thức hiện các

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

quy định của Luật Thương Mại năm 2005 về hợp đồng dịch vụ 57

2. Loại bỏ những chồng chéo, mâu thuẫn giữa Luật Thợơng Mại năm 2005 và Bộ luật Dân sự 2005 về hợp đồng dịch vụ. 58

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

3. **Tạo sự thống nhất trong các quy định của Luật Thương Mại năm 2005 với Luật chuyên ngành và các văn bản pháp luật khác về hợp đồng dịch vụ.** 59

3.1. Loại bỏ những mâu thuẫn giữa Luật Thương mại 2005 và các văn bản luật chuyên ngành về hợp đồng dịch vụ. *59*

3.2. Tạo sự thống nhất trong các quy định của Luật Thương mại Việt Nam năm 2005 với các văn bản pháp luật khác về hợp đồng dịch vụ. *62*

II. **Các kiến nghị về việc tăng cường thực hiện các quy định của Luật Thương Mại Việt Nam năm 2005 về hợp đồng dịch vụ** **65**

1. Kiến nghị đối với Nhà nước 65

2. Kiến nghị đối với doanh nghiệp cung ứng dịch vụ 68

2.1. Tăng cường hơn nữa sự hiểu biết về hợp đồng dịch vụ *68*

2.2. Cần nắm vững các quy định của Luật Thương Mại Việt Nam năm 2005 và các Luật chuyên ngành về hợp đồng dịch vụ *69*

3. Kiến nghị đối với người sử dụng dịch vụ 70

3.1. Cần có những hiểu biết cơ bản về hợp đồng dịch vụ *70*

3.3. Cần lưu ý tới các điều khoản mẫu trong hợp đồng dịch vụ *71*

KẾT LUẬN **73**

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO **75**

PHỤ LỤC…… **77**

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com